

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của UBND xã Tuần Giáo về việc giao chỉ tiêu, kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2025 (năm học 2025-2026);

Căn cứ Kế hoạch số 137/UBND-KH ngày 22/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Tuần Giáo. Kế hoạch Bồi dưỡng, tập huấn lý luận chính trị hè 2025 cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và sinh hoạt chính trị đầu khoá của học sinh các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã Tuần Giáo;

Căn cứ công văn số 1812/QĐ- UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên Về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ văn bản số 2616/SGDĐT-GDMNTH ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên. Về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, Trường Tiểu học số 1 Tuần Giáo xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, năm học 2025-2026 như sau:

PHẦN I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 – 2025

1. Công tác tư tưởng chính trị, thi đua

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Trường được sự quan tâm đặc biệt của Đảng ủy, UBND Thị trấn và các ban ngành đoàn thể tại địa phương.

Chi bộ trường học luôn phát huy vai trò lãnh đạo nhà trường trong công tác chính trị tư tưởng.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tư tưởng chính trị, đạo đức tốt, luôn tin tưởng tuyệt đối vào những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nghiêm túc chấp hành các quy chế của Ngành, quy định và nội quy của nhà trường.

Cán bộ, giáo viên tích cực học tập nâng cao về kiến thức, tay nghề nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục hiện nay.

Cơ sở vật chất của nhà trường phục vụ tốt công tác giảng dạy và công tác quản lý.

Xã hội và cha mẹ học sinh đã nhận thức tích cực về công tác giáo dục chính trị tư tưởng nên đã hỗ trợ cho nhà trường hoạt động giáo dục. Học sinh có động cơ học tập đúng đắn, biết tự hào về truyền thống, lịch sử của địa phương, đất nước.

2. Huy động duy trì số lượng HS, Phổ cập GDTH - XMC

Tham mưu với chính quyền địa phương, phối hợp ba cấp học, tập trung huy động 100% HS trong độ tuổi đến trường, nâng cao chất lượng nhằm duy trì PCGD TH mức độ 3 một cách bền vững.

Duy trì đến cuối năm 693/693 HS đạt 100%

3. Chất lượng giáo dục

+ Học tập: Tổng số HS được đánh giá là: 693/693 HS

Môn	TS HS	HTT		HT		Chưa HT	
		SL	%	SL	%	SL	%
Toán	693	474	68,4	219	31,6	0	0
T.Việt	693	520	75	173	25	0	0
TN&XH	399	283	70,9	116	29,1	0	0
Khoa học	294	233	79,3	61	20,7	0	0
LS-ĐL	294	211	71,8	83	28,2	0	0
Ngoại ngữ	399	249	60,7	161	39,3	0	0
Công nghệ	399	256	62,4	154	37,6	0	0
Tin học	399	249	60,7	161	39,3	0	0
Đạo đức	693	499	72	794	28	0	0
Âm nhạc	693	451	65,1	242	34,9	0	0
Mĩ thuật	693	423	61	270	39	0	0
HĐTN	693	501	72,3	192	27,7	0	0

Về phẩm chất

Nội dung đánh giá	Tốt		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%
Yêu nước	542	78,2	151	21,8	0	0
Nhân ái	524	75,6	169	24,4	0	0
Chăm chỉ	492	71	201	29	0	0
Trung thực	522	75,3	171	24,7	0	0
Trách nhiệm	507	73,2	186	26,8	0	0

Về năng lực chung:

Nội dung đánh giá	Tốt		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%
Tự phục vụ (tự chủ)	475	68,5	218	31,5	0	0
Hợp tác (Giao tiếp và hợp tác)	485	70	208	30	0	0
Tự học và QVĐ sáng tạo	449	64,8	244	35,2	0	0

Về năng lực đặc thù:

Nội dung đánh giá	Tốt		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%
Ngôn ngữ	449	64.8	244	35.2	0	
Tính toán	467	67.4	226	32.6	0	
Khoa học	511	73.7	182	26.3	0	
Công nghệ	257	62.7	153	37.3	0	
Tin học	248	60.5	162	39.5	0	
Thẩm mỹ	438	63.2	255	36.8	0	
Thể chất	480	64.9	243	35.1	0	

- * Hoàn thành chương trình lớp học: 693/693 đạt 100%
- Hoàn thành chương trình bậc tiểu học: 152/152 đạt 100%
- Chất lượng chuyển lớp: 541/541 đạt 100%
- Cháu ngoan Bác Hồ: 581/693 đạt 83,8%
- Tổng số học sinh được khen thưởng: 435/693 = 62,8%. Trong đó:
 - + Học sinh HTSX các nội dung học tập và rèn luyện là: 198/693 em, đạt 28,6%
 - + Học sinh có thành tích Tiêu biểu: 195/693 em, đạt 49,6%
 - + Hiệu trưởng tặng thư khen: 42/693 em đạt 6%

4. Chất lượng đội ngũ

- Giáo viên có trình độ đạt chuẩn là 33/34 đ/c đạt 97%. 100% đội ngũ có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục đào tạo theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chất lượng giảng dạy:

Giáo viên dạy giỏi các cấp: 15/32 đ/c đạt 46,9%. Trong đó:

- + Giáo viên dạy giỏi cấp huyện 11/32 đạt 34,4%
- + GV dạy giỏi cấp tỉnh 04/32 đạt 12,5%

- Đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, P. hiệu trưởng theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT. Loại Tốt 2/2 đạt 100%.

- Đánh giá, xếp loại Chuẩn NNGV theo Thông tư 20/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018:

+ Loại Tốt: 29/32 đ/c = 90,6%

+ Loại Khá: 2/32 đ/c = 6,3%

+ Loại đạt: 01/32 đ/c = 3,1%

- 15/38 VCQL, giáo viên và nhân viên có sáng kiến đổi mới công tác quản lý và phương pháp dạy học. Trong đó 10 sáng kiến được Hội đồng xét phạm vi ảnh hưởng sáng kiến cấp huyện công nhận.

- 100% viên chức Hoàn thành nhiệm vụ trở lên, Trong đó: HTSXNV: 8/40 đạt 20%; HTTNV: 31/40 đạt 77,5% tổng số viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ; Hoàn thành nhiệm vụ: 1/40 chiếm 2,5%. Nhà trường không viên chức không hoàn thành nhiệm vụ.

5. Kết quả các Hội thi - Phong trào

Kỳ thi IOE cấp trường cho HS từ lớp 3 đến lớp 5 có số HS đạt giải như sau:

Cấp trường có 85 HS; cấp huyện: 34 HS; cấp tỉnh: 18 HS; cấp Quốc gia có 6 HS được vinh danh.

Kỳ thi TNTV cấp trường cho HS từ lớp 1 đến lớp 5 có số HS đạt giải như sau: Cấp trường có 147 HS; cấp huyện 101 HS . cấp tỉnh 25 HS.

Kỳ thi Violympic Toán cho HS từ lớp 1 đến lớp 5 có số HS đạt giải như sau: Cấp trường 149 HS ; cấp huyện 96 HS, cấp tỉnh 84 HS.

Kỳ thi VioEdu Toán cho HS từ lớp 1 đến lớp 5 có số HS đạt giải như sau: Cấp trường 198 HS; cấp huyện 102 HS, cấp tỉnh 18 HS.

* Các hoạt động khác:

Có 501 bức tranh tham gia các cuộc thi trong đó có 01 HS đạt giải sân chơi mơ ước của em do tổ chức UNICFF Việt Nam tổ chức. Có 4 tranh cá nhân và 3 tranh nhóm được đăng trên tạp trí Văn học nghệ thuật Điện Biên.

Có 318 HS tham gia viết thư Quốc tế UPU

* Phong trào thể dục thể thao:

Huấn luyện và chuẩn bị tốt các điều kiện cho HS tham dự kỳ thi TDDT cấp huyện, kết quả đạt: 01 giải Ba điền kinh, 01 giải Ba cờ vua, 01 giải Ba cầu lông.

6. Công tác khác

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất trường lớp, thiết bị dạy học; tuyên truyền phụ huynh mua đủ mỗi em 01 bộ sách giáo khoa đáp ứng đủ nhu cầu học tập của học sinh.

- Duy trì tốt các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 2; Đảm bảo các tiêu chí trường kiểm định chất lượng mức độ 3.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch đã xây dựng thúc đẩy các cá nhân và các bộ phận hoạt động có chiều sâu và hiệu quả hơn.

- Đội Thiếu niên đã tổ chức sinh hoạt sao nhi, sinh hoạt Đội theo chủ đề chủ điểm; xây dựng các chương trình phát thanh măng non, làm các video tuyên truyền về bình đẳng giới, an toàn giao thông, noi gương anh bộ đội Cụ Hồ, Chúc mừng năm mới, chào mừng ngày thành lập Đảng, Đoàn. Đóng tiểu phẩm dự thi về giáo dục giới tính toàn diện cho dành thiếu niên, các chương trình đồng diễn, các chương trình văn nghệ chào mừng...

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tập trung vào các hoạt động rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, trong đó đã phối hợp chặt chẽ với tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh để giáo dục học sinh một cách thiết thực, hiệu quả.

Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh; đảm bảo an toàn trường học, phòng chống tội phạm cho thiếu niên nhi đồng. Tổ chức tốt hoạt động tư vấn tâm lý trong trường tiểu học theo hướng dẫn tại Thông tư số 31/ TT – BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GD &ĐT.

Các chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HS đã thực hiện như: tổ chức tết trung thu; chào mừng QT người cao tuổi, Triển lãm từng bước trưởng thành của HS; Ngày hội Âm nhạc, Vẽ tranh và triển lãm tranh về anh bộ đội cụ Hồ; Thi rung chuông vàng (chủ đề tìm hiểu lễ hội chào đón năm mới của ba miền); Múa dân vũ, tham dự ngày hội văn hóa đọc; Hoạt động tưởng niệm các nạn nhân giao thông, phòng cháy chữa cháy...Tổ chức múa hát sân trường theo chủ đề chủ điểm đặc biệt là các HĐCM kỷ niệm 30/4; 7/5; 15/5; 19/5 được Liên đội tổ chức với các hình thức phong phú đa dạng góp phần nâng cao giáo dục truyền thống yêu nước, ghi nhớ lịch sử và niềm tự hào dân tộc trong mỗi HS.

Hưởng ứng phong trào xây dựng mô hình trường học hạnh phúc như trang trí, vệ sinh lớp học, chăm sóc cây và hoa tại vườn trường; Tổ chức câu lạc bộ cầu lông, cờ vua, tiếng Anh. Tổ chức thi hái hoa dân chủ nhân dịp tết Nguyên đán; tổ chức giao lưu tiếng Anh cho HS khối 1,2... Tham gia các tiết đọc thư viện và các trò chơi dân gian đem lại những bài học có giá trị thực tiễn với học sinh. Giúp các em mạnh dạn tự tin và giao tiếp tốt. Thích thú tham gia, yêu trường lớp.

7. Tồn tại, hạn chế

Một số học sinh hạn chế năng lực giao tiếp hợp tác.

Trường thiếu bãi tập, nền sân gạch trơn khó khăn cho việc giáo dục và phát triển thể chất học sinh. Thiếu nhà đa năng để tổ chức các hoạt động tập thể khác.

PHẦN II: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

Trong những năm qua, tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hoá xã hội của địa bàn xã Tuần Giáo ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực. Đời sống của nhân dân ngày được cải thiện. Nhận thức việc học tập của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ. Khoa học công nghệ ngày càng xâm nhập, phát triển mạnh và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày, mang lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu việc học đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao. Giá cả của một số mặt hàng tiêu dùng thiết yếu trên địa bàn thị trấn tương đối ổn định. Thị trường hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn không có diễn biến bất thường, nguồn cung các mặt hàng thiết yếu đáp ứng đầy đủ và không bị khan hiếm về số lượng, không tăng giá đột biến.

Đối với Giáo dục và Đào tạo Chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách tích cực nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn. Tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết đạt hội Đảng bộ xã về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông đến năm 2025 và những năm tiếp theo; xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích xuất sắc, Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững. Tập trung xây dựng các kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 1,2, 3,4,5.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025- 2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Tuần Giáo và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Tổng số học sinh trường có 21 lớp với 685 học sinh, trong đó nữ 337 học sinh; học sinh dân tộc 302 em. Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100%. Cụ thể từng khối lớp như sau:

1. Đặc điểm học sinh của trường

Khối	Số HS	Nữ	Nữ	Dân tộc				Nghèo	Cận nghèo	Mô côi	Khuyết tật
			DT	Kinh	Thái	Mông	Khác				
K1	143	64	35	74	49	12	8	0	0	0	
K2	117	66	25	67	38	7	5	0	0	1	
K3	163	82	35	93	50	11	9	1	4	2	
K4	119	57	22	63	40	10	6	0	0	1	1

K5	143	68	25	86	43	2	12	1	1	2	
Cộng	686	337	142	383	220	42	40	2	5	6	1

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Về số lượng: Tổng số cán bộ, viên chức: 39. Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 02 đ/c (thiếu 01 PHT so với quy định)

+ Giáo viên: 31 đ/c;

+ Nhân viên: 6

- Về chất lượng: Cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên đạt chuẩn nghiệp vụ sư phạm theo Luật Giáo dục 2019 là 31/32 (hiện tại còn 01 đ/c GV có trình độ CDTH- do đăng ký nghỉ hưu trước tuổi vào năm 2026, nên không đăng ký học nâng cao).

100% giáo viên có năng lực nghiệp vụ chuyên môn vững vàng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Số lượng đảng viên là 29/39 đ/c đạt tỷ lệ 74,4%.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tổng số phòng học có 28 phòng học trong đó: kiên cố 28 phòng. Đủ để tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày. Tất cả các phòng học đảm bảo cho việc dạy và học của nhà trường.

Thiết bị dạy học cũng được trang bị đầy đủ, 100% các lớp học có máy chiếu và các thiết bị, đồ dùng cơ bản.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025- 2026

1. Mục tiêu chung

Chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác tham mưu và tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định của UBND tỉnh, xã và phù hợp với thực tiễn của địa phương.

Thực hiện hiệu quả Chương trình theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên dạy môn Tin học- Công nghệ và Tiếng Anh, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT cấp tiểu học. Thực hiện tốt các quy định về quản lý tài chính, quản lý các hoạt động giáo dục.

Tăng cường bảo quản, tu sửa cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu học sinh được học 2 buổi/ngày; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát

huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; coi trọng công tác kiểm tra theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục.

2. Chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

2.1. Công tác tư tưởng chính trị, thi đua

a) Chỉ tiêu phấn đấu:

* Đối với cá nhân:

- + Đạt LĐTT: 38/39 đạt 97,4%,
- + Đạt chiến sĩ thi đua cơ sở: 15/38 đạt 39,5%,
- + Giấy khen của UBND xã: 11/38 đạt 28,9%
- + Bằng khen của UBND tỉnh: 2/38 đạt 5,3%

* Đối với tập thể:

- + Chi bộ: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ
- + Nhà trường đạt: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ
- + Liên Đội TNTPHCM: Vững mạnh Xuất sắc

b) Nhiệm vụ:

- Tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hoà nhã với người học, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người học, đồng nghiệp và cộng đồng.

- Tận tụy với công việc; thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của đơn vị, nhà trường, của ngành.

- Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

- Thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên, nghiêm túc; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

- Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Có lối sống hoà nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

- Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với người học; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

b) Giải pháp

- Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ, ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, phụ huynh học sinh, đồng nghiệp và người học; kiên quyết đấu tranh với các hành vi trái pháp luật.

- Xây dựng trường học văn hoá, thương yêu, quý trọng lẫn nhau; biết quan tâm đến những người xung quanh; thực hiện nếp sống văn hoá nơi công cộng.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện của các nhà giáo, tuyên dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt và xử lý nghiêm túc, kỷ luật các cá nhân vi phạm.

2.2. Huy động duy trì số lượng HS, Phổ cập GDTH -XMC

a) Mục tiêu:

- + Số trẻ 6 tuổi học lớp 1: 81/81 TS trẻ 6 tuổi phải phổ cập, đạt 100%
- + Số trẻ 7 tuổi học lớp 2: 68/68 TS trẻ 7 tuổi phải phổ cập, đạt 100%
- + Số trẻ 8 tuổi học lớp 3: 95/95 TS trẻ 8 tuổi phải phổ cập, đạt 100%
- + Số trẻ 9 tuổi học lớp 4: 81/82 TS trẻ 9 tuổi phải phổ cập, đạt 98,8%
- + Số trẻ 10 tuổi học lớp 5: 100/100 TS trẻ 10 tuổi phải phổ cập, đạt 100%.
- + Số trẻ 11 tuổi học lớp 5: 1/105 TS trẻ 11 tuổi phải phổ cập, đạt 1%.
- + Số trẻ 11 tuổi HTCTTH: 104/105 TS trẻ 11 tuổi phải phổ cập, đạt 99%
- + Số trẻ từ 6 - 10 tuổi phải PC ra lớp : 426/426 TS trẻ phải phổ cập đạt 100%.
- + Số trẻ từ 6 - 10 tuổi ra lớp: 426/427 tổng dân số đạt 100% (01HS KT)
- + Số trẻ trong độ tuổi 11-14 được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 101/101 TS trẻ 11-14 phải phổ cập, đạt 100%.
- Hiệu suất đào tạo đạt 100%.
- Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng PCGDTH, phấn đấu duy trì sĩ số đạt 100%; hạn chế thấp nhất số học sinh lưu ban sau kiểm tra bổ sung; duy trì và nâng cao hiệu suất đào tạo.

Giữ vững và nâng cao các tiêu chí phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

b) Nhiệm vụ:

Tiếp tục có biện pháp phối hợp với các ban ngành, đoàn thể để thực hiện tốt việc huy động và duy trì 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp.

Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng PCGDTH -XMC, phấn đấu duy trì sĩ số đạt 100%; hạn chế thấp nhất số học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học; duy trì và nâng cao hiệu suất đào tạo.

Tổ chức chỉ đạo và kiểm tra việc đánh giá kết quả học tập trong các lần kiểm tra định kỳ; đảm bảo duy trì và phát triển chất lượng giáo dục. Thực hiện nghiêm túc Thông tư hướng dẫn về đánh giá học sinh tiểu học theo yêu cầu:

Hiệu trưởng chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc ra đề, coi, chấm bài các lần kiểm tra định kỳ theo đúng văn bản hướng dẫn.

Tiếp tục thực hiện việc tổ chức nghiệm thu và bàn giao chất lượng học sinh từ khối lớp dưới lên lớp trên một cách nghiêm túc và trách nhiệm.

Tiếp tục thực hiện việc tổ chức kiểm tra cuối năm đối với lớp 5 có sự giám sát và chấm thẩm định của giáo viên trường THCS.

c) Giải pháp:

Giáo viên chuyên trách Phổ cập báo cáo Hiệu trưởng số trẻ 6 tuổi ở địa bàn theo sổ điều tra và danh sách trẻ 5 tuổi học Mẫu giáo.

Giáo viên chuyên trách kết hợp với chính quyền địa phương, phối hợp kiểm tra và thông báo đến tận gia đình các em sinh năm 2019 ra lớp (thực hiện đúng tinh thần kế hoạch đã đề ra).

Giáo viên chuyên trách phối hợp với GVCN lớp nắm tình hình các em ra lớp. Báo cáo ngay với nhà trường để BGH báo cáo với thường trực UBND về những trường hợp học sinh chưa ra lớp và học sinh có nguy cơ bỏ học.

GVCN hợp CMHS lớp đầu năm để phổ biến những yêu cầu của nhà trường, của lớp đồng thời trả lời những vướng mắc của CMHS.

Hiệu trưởng tổ chức kiểm tra định kỳ trong năm học nghiêm túc, thực hiện theo đúng Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT. Thông tư Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

GVCN lớp tạo môi trường thân thiện, thu hút học sinh đến trường, đến lớp để giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban.

2.3. Chất lượng giáo dục học sinh

2.3.1. Chất lượng giáo dục học sinh

a) Chỉ tiêu: Tổng số 686/686 HS đánh giá

*** Đánh giá chung về Năng lực chung**

Nội dung	Mức	K1	%	K2	%	K3	%	K4	%	K5	%	Tổng	%
Tự chủ và tự học	Tốt	82	57,3	79	66,9	101	62,0	70	58,8	82	57,3	414	60,3
	Đạt	61	42,7	39	33,1	62	38,0	49	41,2	61	42,7	272	39,7
	CCG	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
	Tổng	143	100	118	100	163	100	119	100	143	100	686	100
Giao tiếp và hợp tác	Tốt	86	60,1	80	67,8	106	65,0	69	58,0	79	55,2	420	61,2
	Đạt	57	39,9	38	32,2	57	35,0	50	42,0	64	44,8	266	38,8
	CCG	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
	Tổng	143	100	118	100	163	100	119	100	143	100	686	100
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt	82	57,3	77	65,3	98	60,1	65	54,6	77	53,8	399	58,2
	Đạt	61	42,7	41	34,7	65	39,9	54	45,4	66	46,2	287	41,8
	CCG	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
	Tổng	143	100	118	100	163	100	119	100	143	100	686	100

*** Đánh giá chung về Năng lực đặc thù**

Nội dung	Mức	K1	%	K2	%	K3	%	K4	%	K5	%	Tổng	%
Ngôn ngữ	Tốt	85	59,4	76	65,5	69	42,3	57	47,9	66	46,2	353	51,6
	Đạt	58	40,6	40	34,5	94	57,7	62	52,1	77	53,8	331	48,4
	CCG	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
	Tổng	143	100	116	100	163	100	119	100	143	100	684	100
Tính toán	Tốt	90	62,9	78	66,1	93	57,1	66	55,5	71	50,7	398	58,3
	Đạt	53	37,1	40	33,9	70	42,9	53	44,5	69	49,3	285	41,7
	CCG	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
	Tổng	143	100	118	100	163	100	119	100	140	100	683	100
Khoa học	Tốt	92	64,3	82	69,5	96	58,9	69	58,0	82	57,3	421	61,4
	Đạt	51	35,7	36	30,5	64	39,3	50	42,0	61	42,7	262	38,2
	CCG	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,4
	Tổng	143	100	118	100	163	98	119	100	143	100	686	100
Thẩm mĩ	Tốt	84	58,7	69	58,5	91	55,8	66	55,5	77	53,8	387	56,4
	Đạt	59	41,3	49	41,5	72	44,2	53	44,5	66	46,2	299	43,6
	CCG	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
	Tổng	143	100	118	100	163	100	119	100	143	100	686	100
Thể chất	Tốt	90	62,9	75	63,6	86	52,8	64	53,8	77	53,8	392	57,1
	Đạt	53	37,1	43	36,4	77	47,2	55	46,2	66	46,2	294	42,9
	CCG	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
	Tổng	143	100	118	100	163	100	119	100	143	100	686	100
Công nghệ	Tốt					86	52,8	65	55,1	76	53,1	227	53,5
	Đạt					77	47,2	53	44,9	67	46,9	197	46,5
	CCG					0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
	Tổng					163	100	118	100	143	100	424	100

Tin học	Tốt					87	53,4	61	51,3	73	51,0	221	52,0
	Đạt					76	46,6	58	48,7	70	49,0	204	48,0
	CCG					0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
	Tổng					163	100	119	100	143	100	425	100

*** Đánh giá chung về Phẩm chất**

Nội dung	Mức	K1	%	K2	%	K3	%	K4	%	K5	%	Tổng	%
Yêu nước	Tốt	101	70,6	92	78,0	132	81,0	83	69,7	106	74,1	514	74,9
	Đạt	42	29,4	26	22,0	31	19,0	36	30,3	37	25,9	172	25,1
	CCG	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
	Tổng	143	100	118	100	163	100	119	100	143	100	686	100
Nhân ái	Tốt	105	73,4	91	77,1	123	75,5	78	65,5	106	74,1	503	73,3
	Đạt	38	26,6	27	22,9	40	24,5	41	34,5	37	25,9	183	26,7
	CCG	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
	Tổng	143	100	118	100	163	100	119	100	143	100	686	100
Chăm chỉ	Tốt	92	64,3	83	70,3	86	52,8	76	63,9	101	70,6	438	63,8
	Đạt	51	35,7	35	29,7	77	47,2	43	36,1	42	29,4	248	36,2
	CCG	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
	Tổng	143	100	118	100	163	100	119	100	143	100	686	100
Trung thực	Tốt	104	72,7	89	75,4	113	69,3	80	67,8	103	72,0	489	71,4
	Đạt	39	27,3	29	24,6	50	30,7	38	32,2	40	28,0	196	28,6
	CCG	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
	Tổng	143	100	118	100	163	100	118	100	143	100	685	100
Trách nhiệm	Tốt	89	62,2	85	72,0	106	65,0	74	62,2	101	70,6	455	66,3
	Đạt	54	37,8	33	28,0	57	35,0	45	37,8	42	29,4	231	33,7
	CCG	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
	Tổng	143	100	118	100	163	100	119	100	143	100	686	100

*** Chỉ tiêu phân đầu về học tập**

Khối	TS	HTXS		HTT		HT		Chưa HT	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
K1	143	38	26,6	45	31,5	57	39,9	0	0
K2	118	32	27,1	36	30,5	50	42,4	0	0
K3	163	28	17,2	40	24,5	95	58,3	0	0,0
K4	119	21	17,6	37	31,1	60	50,4	0	0,0
K5	143	25	17,5	41	28,7	73	51,0	0	0,0
Tổng	686	144	21,0	199	29,0	335	48,8	0	0,0

*** Cụ thể các môn của khối 1**

Môn	TS HS	HTT		HT		Chưa HT	
		SL	%	SL	%	SL	%
Toán	143	90	62,9	53	37,1	0	0,0

T.Việt	143	85	59,4	58	40,6	0	0,0
TN&XH	143	91	63,6	52	36,4	0	0,0
Đạo đức	143	95	66,4	48	33,6	0	0,0
Âm nhạc	143	85	59,4	58	40,6	0	0,0
Mĩ thuật	143	83	58,0	60	42,0	0	0,0
HĐTN	143	92	64,3	51	35,7	0	0,0
GDTC	121	71	58,7	50	41,3	0	0,0

*** Cụ thể các môn của khối 2**

Môn	TS HS	HTT		HT		Chưa HT	
		SL	%	SL	%	SL	%
Toán	118	78	66,1	40	33,9	0	0,0
T.Việt	118	76	64,4	42	35,6	0	0,0
TN&XH	118	82	69,5	36	30,5	0	0,0
Đạo đức	118	84	71,2	34	28,8	0	0,0
Âm nhạc	118	68	57,6	50	42,4	0	0,0
Mĩ thuật	118	69	58,5	49	41,5	0	0,0
HĐTN	118	85	72,0	33	28,0	0	0,0
GDTC	118	75	63,6	43	36,4	0	0,0

*** Cụ thể các môn của khối 3**

Môn	TS HS	HTT		HT		Chưa HT	
		SL	%	SL	%	SL	%
Toán	163	91	56	72	44	0	0
T.Việt	163	90	55	73	45	0	0
TN&XH	163	96	59	67	41	0	0
Đạo đức	163	98	60	65	40	0	0
Âm nhạc	163	91	56	72	44	0	0
Mĩ thuật	163	91	56	72	44	0	0
HĐTN	163	100	61	63	39	0	0
GDTC	163	86	53	77	47	0	0
Ngoại ngữ	163	69	42	94	58	0	0
Tin học	163	87	53	76	47	0	0
Công nghệ	163	86	53	77	47	0	0

*** Cụ thể các môn của khối 4**

Môn	TS HS	HTT		HT		Chưa HT	
		SL	%	SL	%	SL	%
Toán	119	66	55	53	45	0	0
T.Việt	119	65	55	54	45	0	0
Đạo đức	119	75	63	44	37	0	0
Âm nhạc	119	64	54	55	46	0	0
Mĩ thuật	119	64	54	55	46	0	0
HĐTN	119	75	63	44	37	0	0

GĐTC	119	64	54	55	46	0	0
Ngoại ngữ	119	57	48	62	52	0	0
Tin học	119	61	51	58	49	0	0
Công nghệ	119	65	55	54	45	0	0
Khoa học	119	70	59	49	41	0	0
LS – ĐL	119	65	55	54	45	0	0

*** Cụ thể các môn của khối 5**

Môn	TS HS	HTT		HT		Chưa HT	
		SL	%	SL	%	SL	%
Toán	143	71	50	72	50	0	0
T.Việt	143	68	48	75	52	0	0
Đạo đức	143	94	66	49	34	0	0
Âm nhạc	143	78	55	65	45	0	0
Mĩ thuật	143	77	54	66	46	0	0
HĐTN	143	95	66	48	34	0	0
GĐTC	143	77	54	66	46	0	0
Ngoại ngữ	143	66	46	77	55	0	0
Tin học	143	73	51	70	49	0	0
Công nghệ	143	76	53	67	47	0	0
Khoa học	143	82	57	61	43	0	0
LS – ĐL	143	78	55	65	45	0	0

*** Cụ thể các môn của trường**

Môn	TS HS	HTT		HT		Chưa HT	
		SL	%	SL	%	SL	%
Toán	686	396	57,7	290	42,3	0	0,0
T.Việt	686	384	56,0	302	44,0	0	0,0
TN&XH	424	269	63,4	155	36,6	0	0,0
Đạo đức	686	446	65,0	240	35,0	0	0,0
Âm nhạc	686	386	56,3	300	43,7	0	0,0
Mĩ thuật	686	384	56,0	302	44,0	0	0,0
HĐTN	686	447	65,2	239	34,8	0	0,0
GĐTC	686	392	57,1	294	42,9	0	0,0
Ngoại ngữ	425	192	45,2	233	55,1	0	0,0
Tin học	425	221	52,0	204	48,0	0	0,0
Công nghệ	425	227	53,4	198	46,6	0	0,0
Khoa học	262	152	58,0	110	42,0	0	0,0
LS – ĐL	262	143	54,6	119	45,4	0	0,0

*** Học sinh hoàn thành chương trình lớp học**

HTCT lớp học			Chưa HT		Lên lớp		HS rèn luyện trong hè		Ghi chú
Khối	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	143	100	0	0,0	143	100	0	0,0	
2	118	100	0	0,0	118	100	0	0,0	
3	163	100	0	0,0	163	100	0	0,0	
4	119	100	0	0,0	119	100	0	0,0	
5	143	100	0	0,0	143	100	0	0,0	
Tổng	686	100	0	0,0	686	100	0	0,0	

*** HS lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học**

Hoàn thành CTTH		Hiệu suất ĐT		HS CHT		Ghi chú
SL	%	SL	%	SL	%	
143	100	143	100	0	0	

*** Kết quả môn Tiếng Anh bắt buộc**

Khối	HS	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa Ghi HT		chú
		SL	%	SL	%	SL	%	
3	163	69	42	94	58	0	0,0	
4	119	57	48	62	52	0	0,0	
5	143	66	46	78	55	0	0,0	
Tổng	425	192	45,2	233	55,1	0	0,0	

*** Kết quả môn Tin học khối 3,4,5**

Khối	HS	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Ghi chú
		SL	%	SL	%	SL	%	
3	163	87	53	76	47	0	0,0	
4	119	61	51	58	49	0	0,0	
5	143	73	51	70	49	0	0,0	
Tổng	425	221	52,0	204	48,0	0	0,0	

*** Kết quả môn Công nghệ Khối 3,4,5**

Khối	HS	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa HT		Ghi chú
		SL	%	SL	%	SL	%	

3	163	86	53	77	47	0	0	
4	119	65	55	54	45	0	0	
5	143	76	53	67	47	0	0	
Tổng	425	227	53,4	198	46,6	0	0,0	

*** Khen thưởng học sinh**

Khối	TS HS lớp	Số HS XS		HS tiêu biểu		Tỉ lệ % Khen thưởng	Cháu ngoan BH	
		SL	%	SL	%		SL	%
K1	143	38	26,6	45	31,5	58,0	115	80,4
K2	118	32	27,1	36	30,5	57,6	100	84,7
K3	163	28	17,2	40	24,5	41,7	133	81,6
K4	119	22	18,5	36	30,3	48,7	96	80,7
K5	143	25	17,5	42	29,4	46,9	114	79,7
Tổng	686	145	21,1	199	29,0	50,1	558	81,3

* Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp 21/21 đạt 100%

* Học sinh có năng khiếu về Âm nhạc 251/686 đạt 36,5%

* Học sinh có năng khiếu về Mĩ thuật 264/686 đạt 38,6%

* Học sinh có năng khiếu về Giáo dục thể chất 247/686 đạt 40%

* Hoàn thành chương trình lớp học 698/686 đạt 100 %

* Hoàn thành chương trình tiểu học: 143/143, đạt 100%.

b) Nhiệm vụ:

Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/ TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT từ lớp 1 đến lớp 5.

Tiếp tục thực hiện có chất lượng chương trình Tin học theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT cấp Tiểu học (công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ GD&ĐT về việc tổ chức dạy học môn tin học chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học); Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kĩ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn tại công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT.

Tiếp tục thực hiện có chất lượng chương trình Tiếng Anh:

+ Tiếp tục triển khai Chương trình tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong chương trình làm quen với tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT. Vận

dụng linh hoạt công văn 681/BGDĐT ngày 04/3/2020 làm quen tiếng Anh đối với lớp 1, 2.

+ Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 học Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 của Bộ GD&ĐT. Triển khai thực hiện kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GD&ĐT; Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh cấp tiểu học theo Công văn số 2679/SGDĐT-GDMNTH ngày 18/9/2025 của Sở GD&ĐT V/v hướng dẫn tổ chức dạy Tiếng Anh cấp Tiểu học năm học 2025- 2026 đáp ứng Chương trình GDPT 2018. Khuyến khích giáo viên, học sinh, tham gia học tiếng Anh qua truyền hình và các phương tiện truyền thông phù hợp khác; đẩy mạnh thực hành tiếng Anh qua các hoạt động giao tiếp, đọc truyện, trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu tiếng Anh.

Tổ chức dạy học giáo dục địa phương đối với các khối lớp theo hướng dẫn của chuyên môn trường.

Tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1 và trong năm học.

*** Học tập**

- Thực hiện dạy học phù hợp với đối tượng học sinh theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo từng khối lớp, giáo viên chủ động phân loại đối tượng học sinh để tổ chức hướng dẫn học sinh tự học cá nhân, học cặp đôi, thảo luận nhóm, áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy nhằm hướng dẫn học sinh tiếp thu nội dung bài học nhẹ nhàng, hiệu quả.

- Tăng cường dạy học nâng cao năng lực sử dụng vốn từ, dạy TLV theo hướng mở giúp học sinh biết viết văn theo cảm nhận của bản thân qua quan sát thực tế. Tránh lạm dụng bài văn mẫu.

Tiếp tục triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn tại công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 2616/SGDĐT-GDMNTH ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên. Về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Tăng cường tham mưu với UBND xã, tuyên truyền phụ huynh ủng hộ kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong nhà trường phù hợp với điều kiện của địa phương. Đẩy mạnh việc sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

*** Bồi dưỡng học sinh năng khiếu**

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phù đạo học sinh ngay từ đầu năm học.

- Tuyển chọn đội năng khiếu theo các môn: Mỹ thuật, Âm nhạc, Thể dục. Bồi dưỡng và thành lập các đội năng khiếu của trường.

* Về giữ vở sạch viết chữ đẹp: Tiếp tục đẩy mạnh phong trào luyện viết chữ đẹp trong giáo viên và học sinh, tạo cho học sinh có thói quen thường xuyên rèn kỹ năng viết chữ và trình bày, tăng cường phẩm chất tốt đẹp như: tính cẩn thận, kiên trì, óc sáng tạo, biết giữ gìn chữ viết và sự trong sáng của tiếng Việt.

Tăng cường rèn chữ viết theo hai kiểu chữ đó là chữ đứng nét đều và chữ nghiêng nét thanh nét đậm.

* **Năng lực**

Hình thành cho các em các năng lực:

- Tự phục vụ, tự quản: có ý thức tự phục vụ, chuẩn bị đủ và biết giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập, tự tham gia và chấp hành sự phân công của trường, lớp.

- Giao tiếp hợp tác: có sự tiến bộ khi giao tiếp, nói to, rõ ràng hỏi thầy cô khi không hiểu bài, tích cực giúp đỡ bạn cùng học tập tốt.

- Tự học và giải quyết vấn đề: Biết tự học tự hoàn thành nhiệm vụ học tập, biết tự đặt câu hỏi và tìm tòi câu trả lời.

* **Phẩm chất**

- Giáo dục học sinh theo 5 điều Bác Hồ dạy và thực hiện tốt 5 nhiệm vụ của người học sinh.

- Giáo dục học sinh chăm học, chăm làm, yêu lao động, yêu và làm việc thiện, thích hoạt động nghệ thuật, thể thao; biết làm việc phù hợp ở nhà.

- Tình cảm, thái độ: Yêu quý bạn bè, ông bà, cha mẹ, thầy cô biết kính trên, nhường dưới, tôn trọng, giúp đỡ người già, những người leo đơn, nhường nhịn em nhỏ, cởi mở, thân thiện.

- Tự trọng, tự tin, tự chịu trách nhiệm.

- Trung thực, kỷ luật: Nhật được của rơi tìm người trả lại, chấp hành nội quy, quy chế của trường và của lớp.

- Có tinh thần tương thân tương ái. Biết ơn các gia đình có công với cách mạng, các anh hùng liệt sĩ thông qua nội dung bài học, qua những tấm gương người tốt việc tốt của trường và ngoài xã hội. Từ đó giáo dục cho học sinh thấy rõ quyền lợi của mình và đồng thời cũng thấy rõ trách nhiệm là phải thực hiện bổn phận của mình.

Tạo môi trường học tập hòa nhập và thân thiện

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên với học sinh, giữa học sinh với học sinh, giữa học sinh với trẻ có dấu hiệu bất thường. Xây dựng trường học thân thiện, lớp học thân thiện; Trường học hạnh phúc, lớp học hạnh phúc.

- Trường có một số học sinh khuyết tật hòa nhập nhà trường đã tạo cho học sinh có môi trường học tập hòa nhập thân thiện không mặc cảm trong cuộc sống, các em biết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

c) Giải pháp

* Học tập

- Tổ chức họp phụ huynh HS và hội nghị phụ huynh để thông qua chỉ tiêu phương hướng hoạt động của lớp và của nhà trường để phụ huynh phối kết hợp trong việc giáo dục HS và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Làm tốt công tác giáo dục liên kết giữa 3 môi trường: Nhà trường- Gia đình- Xã hội tạo một môi trường Giáo dục khép kín.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giao lưu Tiếng việt để lôi cuốn thu hút học sinh tham gia, xem băng hình những gương người tốt việc tốt, phê phán những thói hư tật xấu để giáo dục học sinh.

- Động viên, khích lệ, giúp học sinh khắc phục khó khăn, phát huy ưu điểm và các năng lực riêng, điều chỉnh hoạt động để tiến bộ.

- Chỉ đạo cho các giáo viên làm tốt công tác giám sát, hỗ trợ học sinh thông qua quá trình quan sát, làm tốt mối liên hệ trao đổi ý kiến với cha mẹ học sinh và cộng đồng để giúp đỡ nâng cao năng lực cho học sinh.

- Đầu năm, Nhà trường giao chỉ tiêu về chất lượng và cho GV ký cam kết chất lượng với nhà trường có giám sát và giúp đỡ để hoàn thành cam kết.

- Tổ chức kiểm tra giám sát nắm bắt thông tin. Phân loại đối tượng HS để có những phương pháp giảng dạy cho phù hợp với từng cá nhân hoặc nhóm đối tượng học sinh.

- Chỉ đạo giáo viên nhắc nhở học sinh sử dụng SGK theo thời khóa biểu (TKB), tránh quá tải về sách bài tập và sách tham khảo.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức/ giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

- Cử những giáo viên chữ đẹp hướng dẫn cho GV và học sinh trong nhà trường về cách rèn chữ đẹp. Tổ chức hội thi viết chữ đẹp trong nhà trường để nhân rộng các gương điển hình tôn vinh các giáo viên, học sinh trong việc rèn chữ viết.

- Việc dạy tích hợp các nội dung giáo dục (bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; biến đổi khí hậu, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, kỹ năng sống, đạo đức Hồ Chí Minh, quyền và bổn phận trẻ em, bình đẳng giới, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống HIV/AIDS và giáo dục địa phương...) vào các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo hợp lý, nhẹ nhàng, hiệu quả.

- Tổ chức các chuyên đề tổ, trường về PP dạy học nâng cao năng lực sử dụng vốn từ, ra đề văn mở, cách xây dựng hướng dẫn chấm, cách chấm bài tập làm văn của học sinh theo hướng mở.

- Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học - Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kỹ năng học tập, nghiên cứu sáng tạo.

- Mỗi lớp học được trang bị đầy đủ bảng mẫu chữ viết do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

*** Năng lực:**

Thường xuyên tổ chức học nhóm trong lớp; chú trọng công tác tự quản; tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt tập thể; tham gia tích cực các hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ do lớp và nhà trường tổ chức.

*** Phẩm chất:**

Giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy; tuyên truyền giáo dục đạo đức học sinh qua các tấm gương sáng; giáo dục truyền thống tốt đẹp của gia đình, quê hương, đất nước; Nêu gương học sinh có tinh thần trách nhiệm trước tập thể.

2.4. Chất lượng đội ngũ

a) Mục tiêu:

* Xếp loại CBQL theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó HT: Tốt: 2/2 đạt 100%.

* Xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học:

Tốt: 26/31 đạt 83,8%%

Khá: 4/31 đạt 12,9 %

Đạt: 1/31 chiếm 3,3

* Xếp loại viên chức theo Nghị định 48/2023/NĐ_CP

Đối với cán bộ QL: HTXSNV: 01/2 đ/c đạt 50%; HTTNV: 01/2 đ/c đạt 50%.

Đối với viên chức (GV,NV): HTXSNV: 6/37 = 16,2 %; HTTNV: 30/37= 81,1%, HTVN: 1/37= 2,7%; Không Hoàn thành nhiệm vụ: 0

* Xếp loại về sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục học sinh:

Giỏi: 28/31 đạt 90,3%

Khá: 3/31 chiếm 9,7%

* Xếp loại bồi dưỡng thường xuyên:

- Cán bộ quản lý: Đạt: 2/2 đạt 100% ;

- Giáo viên : Đạt: 31/31 đạt 100% ;

* Giáo viên giỏi các cấp:

- Cấp trường: 30/31 đạt 97%

- Cấp huyện (bảo lưu): 11/31 đạt 33,3%; cấp tỉnh (bảo lưu): 4/31 đạt 12,9%

- Số CBGV có sáng kiến công nhận cấp xã 10; cấp cơ sở: 30

*** Chất lượng xây dựng kế hoạch:**

- | | |
|----------------------------------|---------|
| - BGH: Tốt 2/2 đạt 100%; | Khá: 0 |
| - Tổ trưởng: Tốt: 6/6 đạt 100% | Khá: 0 |
| - Giáo viên: Tốt: 31/31 đạt 100% | Khá: 0% |

b) Nhiệm vụ

*** Đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học**

- Tích cực đổi mới công tác quản lý. Tự bồi dưỡng nâng cao năng lực theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn giáo viên tiểu học. Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường học;

- Đổi mới tổ chức, nâng cao nghiệp vụ tự kiểm tra nhà trường. Xử lý nghiêm và kịp thời các hiện tượng vi phạm. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện chương trình, các quy định về chuyên môn đối với giáo dục tiểu học.

- Đổi mới công tác thi đua thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả, tăng cường truyền thông trong thi đua khen thưởng. Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục tiểu học, nhất là trong khen thưởng học sinh cuối năm, “làm đẹp” hồ sơ, học bạ học sinh...

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục và dạy học.

*** Công tác quản lý chuyên môn dạy và học**

- Dạy học đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng, dạy học linh hoạt theo phân hoá đối tượng học sinh, quan tâm hơn đến từng em; thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học giáo dục theo hướng tiếp cận và phát triển năng lực, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh.

- Dạy học theo sách mới, Phương pháp mới, quan tâm đến các hoạt động tự học, hoạt động nhóm.

- Dự giờ, thăm lớp, góp ý xây dựng giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy.

- Tổ chức sắp xếp thời khóa biểu giảng dạy trong tuần đối với các lớp học 2 buổi/ngày để mỗi tổ khối có được một buổi sinh hoạt chuyên môn, thăm lớp dự giờ và thực hiện các hoạt động chuyên môn.

- Sinh hoạt định kỳ theo Điều lệ trường tiểu học (2 lần/tháng); nội dung sinh hoạt cần tập trung trao đổi những vấn đề chuyên môn nghiệp vụ nhằm giúp giáo viên tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh.

- Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Đưa sinh hoạt chuyên môn trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng nhằm nâng cao năng lực cho CBQL trong chỉ đạo chuyên môn; nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học.

* Số chuyên đề tổ chức trong năm học 2025-2026

+ Chuyên đề cấp trường: 02 chuyên đề/ năm.

Tháng	Số TT CD	Nội dung	Những người tham gia
10/2025 đến 4/2026	1	Thực hành dạy kỹ năng cảm thụ văn học và viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc cho học sinh tiểu học (Dự kiến 24/10)	BGH + GV
01 đến 4/2026	2	Thực hành tổ chức tiết dạy sáng tạo ở trường tiểu học (Gồm tất cả các môn học)	BGH+GV

+ SHCM theo NCBH cấp cụm trường

Thời gian	Nội dung	Trường đăng cai tổ chức
9/2025	Thực hành PP dạy KN tăng cường đọc viết cho HS	Số 1 Tuần Giáo
01/2026	Khám phá và vận dụng toán học - phát triển năng lực tư duy cho học sinh lớp 3	Tiểu học Quài Cang

* Công tác phát triển chất lượng đội ngũ giáo viên

Phấn đấu đạt chuẩn Hiệu trưởng theo yêu cầu của Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT; Chuẩn giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và CBQL đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Chú trọng bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ đáp ứng yêu cầu của các cấp.

Triển khai thực hiện tốt công tác bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình BDTX giáo viên tiểu học được ban hành theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019; Thông tư 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/ 2019; Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/ 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số: 2181/KH-SGDĐT ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Sở Giáo dục Đào tạo về Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên ở cơ sở giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 01 /KH-BDTX ngày 04/8/2025 của trường TH số 1 Tuần Giáo năm học 2025 - 2026.

Bồi dưỡng có trọng tâm, tập trung vào các vấn đề mới, những vấn đề thực tiễn đội ngũ đang gặp khó khăn; đảm bảo tính kế thừa và tính hệ thống giữa những nội dung bồi dưỡng.

Tổ chức cho giáo viên tham gia thi GVDG cấp trường đạt hiệu quả.

Triển khai kế hoạch cụ thể, quy định về hồ sơ kịp thời, khoa học.

* Công tác quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ

Tổ chức bỏ phiếu tín nhiệm giáo viên có đủ phẩm chất năng lực đưa vào quy hoạch đề bạt bổ nhiệm làm quản lý trường tiểu học.

c) Giải pháp

*** Đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học**

- Thực hiện hiệu quả chủ trương phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ sáng tạo cho các đoàn thể và cá nhân CBGVNV trong việc xây dựng, tổ chức các hoạt động giáo dục mà trọng tâm là chủ động trong thực hiện chương trình, điều chỉnh nội dung dạy học cho phù hợp với đối tượng học sinh; Hiệu trưởng, hiệu phó, giáo viên tự chủ và tự chịu trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong tổ chức dạy học và quản lý nhà trường, quản lý học sinh.

- Chủ động tham mưu tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động giáo dục.

- Chấn chỉnh và tăng cường quản lý Dạy thêm học thêm theo hướng dẫn số 17/BGD. (Tổ chức cho giáo viên viết cam kết không tổ chức dạy thêm đối với học sinh tiểu học theo quy định).

- Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT. Tăng cường quản lý chặt chẽ việc dạy thêm học thêm, khắc phục tình trạng vi phạm dạy thêm, học thêm.

- Chủ động, rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên.

*** Công tác quản lý chuyên môn dạy và học**

- Chỉ đạo sát sao việc áp dụng đổi mới phương pháp dạy học, dạy học linh hoạt theo phân hoá đối tượng học sinh; thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học giáo dục theo hướng tiếp cận và phát triển năng lực, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh.

- BGH thường xuyên dự giờ kiểm tra, tư vấn việc GV đổi mới phương pháp.

- Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn trong công tác dự giờ thăm lớp, tư vấn đồng nghiệp trong tổ.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện theo kế hoạch đã xây dựng, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và nghiêm túc xử lý những sai phạm của CBGV trong nhà trường.

- Xây dựng nội dung hợp chuyên môn phù hợp với thực tế của nhà trường và từng tổ chuyên môn.

*** Công tác phát triển chất lượng đội ngũ giáo viên**

Tuyên truyền giáo dục cán bộ, giáo viên thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, các Chỉ thị cấp trên nhất là các cuộc vận động lớn.

Tổ chức triển khai quán triệt sâu sắc trong đội ngũ CBQL và GV nắm vững yêu cầu, mục đích cũng như quá trình thực hiện tự đánh giá theo chuẩn hiệu phó và

chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học một cách thật sự nghiêm túc, khách quan theo hướng dẫn của Bộ. Nhà trường tổ chức cho mỗi cá nhân thực hiện tốt khâu tự đánh giá theo quy trình vào cuối năm. Sao cho mỗi cá nhân phải tự đánh giá đúng năng lực của bản thân mình để từ đó bản thân có hướng phấn đấu và nhà trường tạo điều kiện bồi dưỡng để nhằm hoàn thiện và đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

Thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin vào soạn bài. Giáo án soạn theo mẫu quy định chung toàn trường. Sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ đảm bảo có chất lượng hiệu quả, thực hiện tốt các chuyên đề từ cấp tổ đến cấp trường.

Phân loại GV theo trình độ CM, khả năng của từng giáo viên kết hợp với thực lực chuyên môn. Mỗi tổ chuyên môn xây dựng một số GV cốt cán làm nòng cốt của tổ. Những GV cốt cán này có nhiệm vụ bồi dưỡng các thành viên của tổ.

Rà soát về trình độ CM của GV, nhà trường XD kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho từng đối tượng giáo viên.

Xây dựng quy chế chuyên môn triển khai trước đội ngũ bàn bạc lấy ý kiến bổ sung, điều chỉnh và tổ chức thực hiện.

Bồi dưỡng về phương pháp dạy học: Thông qua tổ chuyên môn, tổ chức dự giờ, thăm lớp theo các chuyên đề đổi mới phương pháp giảng dạy để rút kinh nghiệm, vận dụng vào giảng dạy.

Tăng cường công tác kiểm tra dự giờ đột xuất, thường xuyên để đánh giá chất lượng dạy và học của giáo viên và học sinh. Bồi dưỡng kịp thời những GV còn hạn chế về CM nghiệp vụ qua các chuyên đề tổ, trường tư vấn thúc đẩy kịp thời.

Tổ chức đánh giá thi đua cuối năm và xếp loại giáo viên theo các tiêu chí Chuẩn nghề nghiệp GVTH.

2.5. Cơ sở vật chất, thiết bị, SGK

2.5.1 Cơ sở vật chất

a) Mục tiêu

- Phấn đấu 100% GV-NV và học sinh có ý thức bảo vệ CSVC nhà trường
- 100% học sinh có đủ sách giáo khoa và đồ dùng học tập.
- 100% giáo viên đảm bảo đủ thiết bị dạy và học.

b) Nhiệm vụ

- Tôn tạo bồn hoa cây cảnh; trang trí trường lớp, pa nô, khẩu hiệu tuyên truyền; sửa chữa nền và hành lang phòng học - sân trường; làm nắp rãnh nước bê tông; lắp thêm đường mạng vào các lớp học; thay thế, sửa chữa thiết bị điện; trang trí phòng Đội và truyền thống; sửa chữa một số tủ đựng đồ dùng tại các lớp, mua một số sách tham khảo, bình chữa cháy, mua dây cáp mắc dù, mua bô

sung một số đồ dùng, dụng cụ rẻ tiền mau hỏng... từ nguồn ngân sách cấp cho nhà trường.

- Hệ thống nước lọc đảm bảo vệ sinh, an toàn về sức khỏe cho học sinh.
- Nhà vệ sinh đảm bảo sạch sẽ, thông thoáng, không có mùi hôi, có hệ thống nước, xà phòng để rửa tay.
- QL-GV-NV thường xuyên quan tâm sắp xếp nơi làm việc, lớp học gọn gàng, ngăn nắp, trang trí trường lớp đúng quy định.

c) Giải pháp

- Ban giám hiệu và giáo viên chủ nhiệm tham mưu tốt với các cấp chính quyền, ban ngành, đoàn thể để làm tốt công tác xây dựng cơ sở vật chất.
- Vận động thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.
- Giao trách nhiệm cho giáo viên và học sinh các lớp đảm nhiệm việc duy trì vườn hoa, vườn rau của trường.
- Mỗi giáo viên, học sinh phải tự giác, có ý thức giữ gìn, sử dụng, bảo quản tài sản CSVN nhà trường và thực hiện nghiêm túc việc giữ vệ sinh chung.

2.5.2. Thư viện - Thiết bị và đồ dùng dạy học

a) Mục tiêu

- 100% lớp học trang trí đúng quy định.
- 100% học sinh có đủ sách giáo khoa để học tập.
- 100% giáo viên mượn và sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học.
- 100% học sinh các lớp tham gia đọc sách ở thư viện xanh.
- 100% các lớp tham gia ngày hội đọc sách.
- 100% lớp học có đủ lớp học, bàn ghế, trang trí đúng quy định.
- Phấn đấu xây dựng Thư viện thân thiện đạt yêu cầu, đảm bảo khoa học, sạch sẽ, gọn gàng và hiệu quả.
- 100% học sinh giữ và sử dụng tốt sách giáo khoa và đồ dùng học tập.

b) Nhiệm vụ

- Bảo đảm thiết bị và đồ dùng dạy học theo yêu cầu tối thiểu.
- *Sách*: Nhà trường xây dựng tủ sách dùng chung; bảo đảm ngay từ khi bước vào năm học tất cả học sinh đều có sách giáo khoa để học tập. Giáo viên cần hướng dẫn sử dụng sách, vở hàng ngày để các em không phải mang theo nhiều sách, vở khi tới trường; sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện. Nhà trường, tổ chức cho học sinh để sách vở, đồ dùng học tập tại lớp.

- + Thực hiện việc sử dụng sách, tài liệu tham khảo thường xuyên.
- + Giới thiệu sách đến tất cả giáo viên và học sinh.

+ Thực hiện mô hình “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện”,...phù hợp điều kiện

thực tế. Rèn luyện học sinh có thói quen và yêu thích đến thư viện, xây dựng văn hóa đọc bằng nhiều hình thức phong phú.

- *Thiết bị dạy học*: Có kế hoạch sửa chữa, bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu theo qui định hiện hành.

+ Có sổ sách theo dõi, ghi nhận số lần sử dụng các thiết bị dạy học.

+ Tích cực làm mới các đồ dùng dạy học bằng vật liệu sẵn có.

c) Giải pháp

- Giáo viên đăng ký thực hiện dạy có sử dụng công nghệ thông tin cho nhân viên thiết bị để chuẩn bị máy.

- Hợp đồng nước uống cho học sinh đảm bảo vệ sinh (có kết quả xét nghiệm).

- Phân công phục vụ, hợp đồng thuê quét dọn khuôn viên, nhà vệ sinh, thường xuyên nhắc nhở GV-NV-HS giữ vệ sinh chung.

- Cán bộ thư viện theo dõi trang bị thiết bị theo danh mục qui định; đồng thời có biện pháp quản lý và sử dụng, hạn chế hư hỏng, mất mát. Sắp xếp sách ngăn nắp, thư viện luôn sạch sẽ, thu hút CB-GV-NV-HS thường xuyên đến đọc sách.

- Hiệu trưởng phối hợp với cán bộ thư viện lập tờ trình đề nghị cấp bổ sung thiết bị theo danh mục qui định.

- Chỉ đạo giáo viên tổ chức cho học sinh thi “Đọc sách”; giới thiệu sách cho học sinh qua tiết sinh hoạt lớp, qua tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần.

- Giáo viên đăng ký thực hiện dạy có sử dụng ứng nghệ thông tin cho cán bộ thư viện, thiết bị để chuẩn bị máy.

- Xây dựng nội quy thư viện, thông báo cụ thể những ngày mở thư viện. Tuyên truyền phong trào “Giữ và sử dụng hiệu quả sách giáo khoa, thiết bị”.

- Tuyên truyền tới phụ huynh học sinh tích cực, chủ động mua sắm đồ dùng học tập.

2.6. Công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia

a) Mục tiêu:

- Duy trì và nâng cao các tiêu chí trường đạt chất lượng giáo dục cấp độ 3; chuẩn Quốc gia mức độ II.

- Hoàn thành công tác tự đánh giá chất lượng Giáo dục và các tiêu chí trường Chuẩn Quốc Gia.

Đề nghị Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng thẩm định và công nhận trường đạt chất lượng giáo dục cấp độ 3; chuẩn Quốc gia mức độ II vào Quý I, năm 2026.

b) Nhiệm vụ

- Nâng cao chất lượng dạy và học, thu thập các minh chứng, tu sửa lại cơ sở vật chất,... Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng cảnh quan môi trường, trang trí lớp học và tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Nâng cao chất lượng dạy học đáp ứng yêu cầu về chất lượng của trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia.
- Xây dựng kế hoạch Tự đánh giá kiểm định chất lượng theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT và luôn quan tâm rà soát các tiêu chí để có giải pháp kịp thời.

c) Giải pháp

- Hiệu trưởng triển khai lại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT. Rà soát các tiêu chí, có kế hoạch chỉ đạo kịp thời.
- Xây dựng kế hoạch duy trì trường chuẩn Quốc gia, có kế hoạch chỉ đạo kịp thời tiếp tục nâng cao một số tiêu chí theo chuẩn.
- Tiếp tục tuyên truyền và làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục đến mọi tầng lớp nhân dân, các lực lượng xã hội về vai trò vị trí của sự nghiệp giáo dục, tranh thủ sự giúp đỡ của toàn xã hội đối với giáo dục.
- Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương.
- Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên học thêm các khóa học ngoại ngữ (tiếng Anh); Tiếng dân tộc để đáp ứng theo quy định của tiêu chí.
- Chú trọng khâu lưu trữ hồ sơ và quan tâm cải tạo thư viện nhà trường.

2.7. Công tác kiểm tra nội bộ

a) Mục tiêu:

- Kiểm tra 100% cơ sở vật chất của nhà trường.
- Kiểm tra 100% giáo viên chủ nhiệm và GV dạy chuyên về công tác giảng dạy, công tác chủ nhiệm và các hoạt động phong trào.
- Kiểm tra 100% số lớp về chất lượng học tập, nề nếp, kỹ năng sống...
- Kiểm tra 100% hồ sơ cá nhân và hồ sơ tổ, hồ sơ bộ phận.

b) Nhiệm vụ:

- Kiểm tra nề nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường
- Hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.
- Kiểm tra về an toàn trường học:
- Kiểm tra về chất lượng, hiệu quả giáo dục của trường học
- Kiểm tra về công tác an ninh, phòng chống xâm hại, bạo lực học đường.

- Kiểm tra năng lực đội ngũ giáo viên
- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp các khối lớp; công tác phòng ngừa, ứng phó với dịch bệnh.
- Kiểm tra việc thực hiện các khoản thu chi của lớp:
- Kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách của nhà nước đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, chế độ chính sách học sinh.
- Kiểm tra đột xuất: Căn cứ vào việc thực hiện nhiệm vụ của các cá nhân và các tổ chức đoàn thể, tùy theo tính chất công việc và tùy từng thời điểm, nhà trường và các tổ chuyên môn tiến hành kiểm tra đột xuất các cá nhân, các bộ phận tất cả các hoạt động giáo dục nhằm ngăn chặn và điều chỉnh kịp thời những thiếu sót, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường:
- Kiểm tra các nội dung khác: Kiểm tra công tác Đội Thiếu niên; Kiểm tra công tác thư viện-thiết bị; Kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy.

c) Giải pháp

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho mỗi thành viên trong Ban KTNB, các cá nhân, bộ phận, đoàn thể có liên quan nắm chắc kế hoạch tự chủ động tổ chức kiểm tra hoặc tham gia kiểm tra theo đúng nhiệm vụ đã phân công trong kế hoạch và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng nhà trường.
- Công khai kế hoạch KTNB năm học cho mọi thành viên trong hội đồng.
- Kết hợp các hình thức kiểm tra toàn diện và chuyên đề trong quá trình kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giáo viên và tổ chức, hoạt động của nhà trường. Kiểm tra là kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất. Đối với kiểm tra hoạt động Sư phạm nhà giáo được tổ chức riêng hoặc lồng ghép kết hợp trong quá trình điều hành chỉ đạo công tác thường xuyên của Ban giám hiệu, của khối trưởng, của các bộ phận đoàn thể.
- Hoạt động kiểm tra đảm bảo kế hoạch, nội dung, đối tượng. Sau kiểm tra, kịp thời góp ý rút kinh nghiệm cho VC nhận thấy rõ những ưu điểm cần phát huy và những tồn tại yếu kém cần khắc phục.
- Trong quá trình tiến hành, Trưởng ban KTNB theo dõi nội dung kiểm tra, kết quả trao đổi, rút kinh nghiệm của người kiểm tra với đối tượng kiểm tra. Chú ý các ý kiến bất đồng, ý kiến đề nghị của đối tượng kiểm tra để kịp thời giải quyết.
- Hàng tháng, Hiệu trưởng đưa nội dung đánh giá công tác KTNB vào kế hoạch công tác, đồng thời điều chỉnh, bổ sung các kế hoạch cho phù hợp với thực tế. Xây dựng hệ thống biên bản kiểm tra, tập hợp hồ sơ kiểm tra theo quy định.
- Cuối học kỳ và cuối năm học, Hiệu trưởng báo cáo kết quả công tác KTNB và việc sử dụng kết quả kiểm tra trước Hội đồng trường.

- Thực hiện chế độ sơ tổng kết đánh giá công tác kiểm tra nội bộ của nhà trường và báo cáo về Phòng GD&ĐT đúng tiến độ, báo cáo đột xuất lên cấp trên khi có sự việc bất thường để kịp thời giải quyết.

2.8. Công tác của các bộ phận trong nhà trường

2.8.1. Văn thư hành chính

a) Chỉ tiêu

- 100% công văn đi, đến được cập nhật đầy đủ, kịp thời đúng yêu cầu của công tác văn thư.

- Có đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định.

b) Nhiệm vụ

- Giữ dấu theo phân công. Cập nhật, lưu công văn đi, đến theo quy định (theo sổ sách, trên máy vi tính).

- Sắp xếp công văn khoa học, ngăn nắp dễ tìm.

- Cập nhật hồ sơ đầy đủ, chính xác.

- Bảo quản tốt các loại hồ sơ của nhà trường.

- Lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định.

- Bảo quản tốt học bạ của học sinh.

- Theo dõi tình hình biến động của HS. Cập nhật đúng mẫu, đúng thời gian.

b) Giải pháp

- Nhân viên phụ trách công tác văn thư thực hiện nghiêm túc theo qui định.

- Cập nhật kịp thời, chính xác, đầy đủ các yêu cầu của từng loại theo qui định.

- Nhân viên phụ trách Văn thư phải chịu trách nhiệm về con dấu; hồ sơ đi, đến.

2.8.2. Y tế học đường

a) Chỉ tiêu

- 100% học sinh tham gia BHYT bắt buộc, BHTT theo tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh trên 80% học sinh tham gia.

- 100% học sinh được khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ; 100% học sinh được uống thuốc tẩy giun và tiêm phòng các loại dịch bệnh.

- 100% HS và CBGV, NV thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch các dịch bệnh theo mùa.

b) Nhiệm vụ

- Đăng ký khám sức khỏe ban đầu cho học sinh.

- Tổ chức sinh hoạt cho các em những hiểu biết cơ bản về các bệnh học đường như cận thị, cong vẹo cột sống, béo phì, các bệnh hay lây: đau mắt,

quai bị, Rubella, Bệnh tay, chân, miệng; sốt xuất huyết; tuyên truyền về HIV/AIDS....

- Thành lập ban sức khỏe trong trường học. Xây dựng tủ thuốc cho học sinh.
- Thường xuyên kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân (có biên bản cụ thể cho các lần kiểm tra).
- Giáo dục cho học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh chung cũng như vệ sinh cá nhân.
- Giáo dục nha học đường cho học sinh theo kế hoạch đề ra.
- Sử dụng % kinh phí bảo hiểm y tế để lại cho nhà trường có hiệu quả.

c) Giải pháp

- Nhân viên Y tế xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần cụ thể.
- Vận động học sinh tham gia BHYT, BHTN qua việc tuyên truyền lợi ích của bảo hiểm.
- Nghiêm túc thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch đề ra.
- Nghiên cứu kỹ thông tin về các bệnh hay lây để tuyên truyền đến GV-NV-HS một cách tích cực nhằm thực hiện cách phòng chống có hiệu quả.
- Thường xuyên tuyên truyền về dịch cách phòng, chống dịch bệnh theo mùa cho học sinh.

2.8.3. Tài chính - Kế toán

a) Chỉ tiêu

100% VC, NLĐ và HS được hưởng các chế độ đầy đủ, kịp thời.

100% các loại quỹ được chi tiêu đúng mục đích, đúng quy định.

b) Nhiệm vụ

- Thanh toán đầy đủ, kịp thời tiền lương và các chế độ, chính sách cho giáo viên, nhân viên và học sinh.
- Xây dựng dự toán kinh phí, quyết toán theo đúng chế độ qui định, chính xác.
- Kế toán cùng Hội đồng nâng lương xét nâng lương thường xuyên và trước niên hạn đúng qui định.
- Báo cáo tăng, giảm biên chế nhân sự theo qui định.
- Cập nhật sổ sách, chứng từ thu, chi đúng quy định.
- Lập kế hoạch chi tiêu nội bộ năm 2025.
- Báo cáo công khai tài chính định kỳ; thực hiện tốt 3 công khai.
- Tham gia kiểm kê tài sản, cập nhật, báo cáo tăng giảm tài sản theo quy định.

- Báo cáo chính xác, đúng mẫu, kịp thời.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm các loại quỹ.

c) Giải pháp

- Nhân viên Kế toán và nhân viên Y tế kiêm nhiệm công tác thủ quỹ thực hiện nghiêm túc các qui định về công tác tài chính.
- Cập nhật chứng từ thu, chi, hóa đơn đúng với quy định tài chính.
- Cập nhật kịp thời về công tác thu, chi, các báo cáo.
- Kết hợp cùng Hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025 phù hợp với thực tế của đơn vị.

2.9. Công tác của các đoàn thể trong nhà trường

2.9.1. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

a) Chỉ tiêu

- 100% đội viên thực hiện tốt chủ đề hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2025-2026.
- 100% đội viên và sao nhi đồng tham gia các hoạt động nhân đạo từ thiện.
- 100 % thiếu niên được kết nạp vào Đội thiếu niên tiền phong HCM.
- Cháu ngoan Bác Hồ: 550/686 đạt 81,2%
- Chi Đội vững mạnh (Sao nhi chăm ngoan): 21/21 đạt 100%
- Thi đua: Liên đội vững mạnh xuất sắc đề nghị tỉnh Đoàn tặng Bằng khen.

b) Nhiệm vụ

- Thực hiện tốt chủ đề Hoạt động Đội và Phong trào thiếu nhi năm học 2025-2026.
- Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào ngoại khóa, tham quan học tập, tổ chức các phong trào thi đua trong HS nhân các ngày lễ lớn như: tổ chức tìm hiểu về Biển đảo, Hội thao, Tham quan,... đặc biệt hưởng ứng nghiêm túc “Tháng an toàn giao thông tháng 9/2025” và xuyên suốt cả năm học.
- Đảm bảo tốt các chương trình phong trào của Đội, tăng cường việc sinh hoạt dưới cờ hàng tuần với những nội dung cụ thể theo từng chủ điểm.

c) Giải pháp

- Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo và kế hoạch hoạt động Đội.
- Tổ chức tốt Lễ phát động Chủ đề của Đội, Lễ phát động Tháng an toàn giao thông tháng 9/2025 trong GV-HS. Kết hợp cùng GVCN tổ chức cho học sinh, CMHS ký cam kết thực hiện về an toàn giao thông.
- Sinh hoạt đầu tuần thường xuyên có chất lượng và hiệu quả cao. Các hình thức sinh hoạt phong phú giúp học sinh có kỹ năng sống qua các câu chuyện kể về Bác Hồ, tiểu phẩm về an toàn giao thông.

- Tổ chức hoạt động ngoại khoá 1 lần/tháng theo từng chủ điểm, chủ đề.

- Tổ chức tham gia đầy đủ các phong trào do Hội đoàn đội tổ chức.

2.9..2. Chi hội khuyến học

a) Chỉ tiêu

- 100% công đoàn viên trong nhà trường tham gia đóng góp quỹ khuyến học.

- Học sinh tích cực tham gia chương trình ủng hộ bạn nghèo.

b) Nhiệm vụ

- Chi hội khuyến học hoạt động theo Hướng dẫn số 93/HD-KHVN ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Hội Khuyến học Việt Nam hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Khuyến học Việt Nam.

- Vận động công đoàn viên trong nhà trường tham gia đóng góp đầy đủ quỹ khuyến học.

- Phát huy tinh thần vượt khó đối với học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

c) Biện pháp

- Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và các tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường nắm được mục tiêu hoạt động của chi hội;

- Sử dụng quỹ khuyến học đúng mục đích nhằm giúp đỡ học sinh chăm ngoan, hiếu học, có hoàn cảnh gia đình thật sự khó khăn và khen thưởng giáo viên dạy giỏi.

2.9.3. Hội chữ thập đỏ

a) Chỉ tiêu

- 100% CB, GV, NV trong nhà trường tham gia công tác chữ thập đỏ.

- 100% học sinh nhà trường có kiến thức về phòng chống các dịch, bệnh, tật trong trường học (sốt xuất huyết, cúm A H1N1, cúm A H5N1, nha học đường, cong vẹo cột sống, cận thị, mắt hột, lao, sởi, sốt rét, giun sán,...)

- CB-GV-CNV tham gia hiến máu nhân đạo 2 lần/năm.

- Xây dựng nhà trường Xanh - Sạch - Đẹp, không có ma túy và tệ nạn xã hội.

- Tổ chức giúp đỡ kịp thời những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đồng bào các vùng bị thiên tai, thảm họa.

b) Nhiệm vụ

- Cán bộ y tế nhà trường tuyên truyền, phổ biến những kiến thức về vệ sinh sức khỏe học đường vào giờ chào cờ đầu tuần. Tuyên truyền luật giao thông đường bộ, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích... trên loa vào giờ ra chơi và gắn các bài trên bảng tin.

- Giáo dục học sinh phát huy truyền thống “Lá lành đùm lá rách” với các hoạt động như Áo lành tặng bạn, vì đồng bào lũ lụt,...

- Chi hội chữ thập đỏ kết hợp cùng BGH nhà trường nắm vững đối tượng HS, GV – CNV, nghèo, khó khăn, tàn tật, con TBLS... lập danh sách học sinh khó khăn, tặng học bổng “Cùng em đến trường”.

- Học sinh các lớp thực hiện phong trào Nuôi heo đất, Kế hoạch nhỏ giúp bạn nghèo vui Tết Nguyên đán.

- Giáo dục học sinh biết giữ gìn, chăm sóc sức khỏe ban đầu, thực hiện thể dục chính khóa, tham gia bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp nơi công cộng, trường lớp, chăm sóc bảo vệ cây xanh trong nhà trường.

- Tổ chức tập huấn sơ cấp cứu đơn giản cho học sinh khối 3,4,5.

c) Giải pháp

- Chi hội Chữ thập đỏ nhà trường phối hợp với Công đoàn, Chi đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Minh tập huấn các kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, kỹ năng làm việc nhóm, tổ chức các hoạt động tập thể, kỹ năng sơ cấp cứu, kỹ năng ứng phó với thiên tai và lũ lụt, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích... cho hội viên Chữ thập đỏ của nhà trường, đồng thời đưa các kỹ năng vào các chương trình hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt dưới cờ...

- Ban chỉ đạo Chữ thập đỏ phối hợp với hội CMMS, đội TNTP tổ chức ký cam kết: An toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống ma túy, HIV/AIDS.

- Tuyên truyền về các giá trị, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân đạo và về hoạt động của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam. Công tác tuyên truyền, giáo dục được thực hiện dưới hình thức nói chuyện dưới cờ, sinh hoạt lớp, chương trình phát thanh măng non, biểu ngữ, băng rôn báo chí,...

2.9.4. Hội đồng tư vấn

a) Chỉ tiêu

100% thành viên trong hội đồng là những cán bộ, giáo viên có năng lực, trình độ chuyên môn.

b) Nhiệm vụ

- Hội đồng tư vấn được thành lập và thực hiện nhiệm vụ khi được Hiệu trưởng phân công. Tham gia ý kiến, giải pháp giúp hiệu trưởng thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường:

- Căn cứ vào thực tế nhà trường, tham mưu cho BGH xây dựng những dự án, mục tiêu chiến lược của nhà trường, kế hoạch hoạt động của nhà trường trong từng lĩnh vực: Chuyên môn, các đoàn thể: Công đoàn, Đoàn TN, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Y tế học đường; hưởng ứng các cuộc vận động, các phong trào thi đua do cấp trên phát động, tư vấn về các công tác xã hội khác như: công tác đảm bảo an ninh trật tự, công tác chữ thập đỏ, khuyến học...

- Tham mưu cho BGH xây dựng bộ máy tổ chức của nhà trường, phân công công việc cho cán bộ giáo viên một cách hợp lý với năng lực, sức khỏe bản thân và hoàn cảnh gia đình

- Có mối liên lạc với GVCN nắm bắt được những học sinh cá biệt về đạo đức, học tập, những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để giúp đỡ các em khi cần thiết.

- Sẵn sàng trao đổi với các phụ huynh khi phụ huynh có vướng mắc trong

việc giáo dục con em mình.

c) Giải pháp

- Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng, có tổng kết đánh giá hiệu quả làm việc của hội đồng khi kết thúc nhiệm vụ.

- Các thành viên trong hội đồng tư vấn gương mẫu, chuyên môn vững vàng, tư cách đạo đức tốt nhiệt tình tạo được uy tín đối với đồng nghiệp, phụ huynh học sinh, nhân dân.

- Nắm vững nội quy nhà trường, quy tắc ứng xử trong trường học, các quy chế chuyên môn, Điều lệ trong trường học và có hiểu biết về pháp luật.

- Trong khi làm việc phải tế nhị, tôn trọng đối tác, khéo léo tháo gỡ dần những khó khăn vướng mắc trong nội dung tư vấn.

- Lập hồ sơ theo dõi những công việc đã được tư vấn.

- Hết học kỳ, cuối năm học họp và rút kinh nghiệm.

2.10. Các hoạt động khác

1.10.1. Công tác truyền thông trong nhà trường

a) Chỉ tiêu

- 100% công chức, viên chức, người lao động và học sinh trong toàn trường được nghe truyền thông và tham gia truyền thông.

- 100% phụ huynh học sinh và nhân dân trên địa bàn tuyển sinh của nhà trường được truyền thông các thông tin về nhà trường.

b) Nhiệm vụ truyền thông

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục. Nâng cao nhận thức cho toàn thể đội ngũ cán bộ nhà giáo. Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội, để xã hội, cha mẹ học sinh hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục nói chung, giáo dục tiểu học nói riêng.

Chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, của trường, các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng, để cha mẹ học sinh có thể chia sẻ và cùng phối hợp trong việc giáo dục học sinh.

Tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong trường thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo. Các báo cáo thông tin cần đảm bảo các yêu cầu chính xác về thời gian, nội dung, cấu trúc, số liệu chính xác, rõ ràng, cập nhật thường xuyên, đúng thể thức.

- Triển khai công tác truyền thông về nhà trường qua: Bảng tin, Website, hòm thư hội đồng, hòm thư cá nhân, các phương tiện thông tin đại chúng....

c) Giải pháp

- Thành lập Tổ truyền thông của nhà trường và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên;

Cán bộ phụ trách trang thông tin điện tử: thường xuyên đưa bài tin, ảnh các hoạt động về giáo dục lên trang website của nhà trường và gửi tin, bài, ảnh tuyên truyền về hoạt động giáo dục cho Ban Biên tập website Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Cán bộ phụ trách y tế học đường: phụ trách công tác truyền thông sức khỏe phòng chống bệnh tật, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống ma túy và chất kích thích trong học sinh.

Đội thiếu niên: Truyền thông qua các buổi hoạt động trải nghiệm.

Giáo viên chủ nhiệm: Tuyên truyền tới phụ huynh qua trao đổi trực tiếp, điện thoại, văn bản, ...

- Nhà trường mời cán bộ truyền thông của công an, bộ đội, cựu chiến binh đến tuyên truyền tại trường cho GV và HS vào một số buổi hoạt động ngoại khóa.

- Tăng cường công tác tuyên truyền miệng kết hợp với hình ảnh, băng zon, khẩu hiệu, ...

- Biểu dương kịp thời các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác truyền thông.

2.10.2. Thực hiện xã hội hoá, dân chủ hoá giáo dục

Đẩy mạnh cuộc vận động toàn xã hội chăm lo xây dựng nhà trường, huy động nhân tài vật lực đầu tư cho giáo dục.

Đảm bảo dân chủ tập trung trong trường học đúng nguyên tắc, pháp luật, tự giác hoàn thành nhiệm vụ.

Xây dựng tập thể đoàn kết nhất trí không cục bộ phân biệt đối xử, phát huy cao ý thức tự giác tự trọng.

2.10.3. Công tác pháp chế trong nhà trường

Thành lập ban chỉ đạo công tác pháp chế.

Xây dựng kế hoạch hoạt động của ban chỉ đạo pháp chế trong nhà trường.

Các tổ chấp hành và triển khai tốt kế hoạch pháp chế trong nhà trường theo từng tháng, ghi chép vào sổ SHCM.

2.10.4. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Làm hộp thư góp ý, đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK 1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Tiếng Anh	0	0	0	0	0	0	140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Tự nhiên - Xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0
6	Khoa học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
7	Lịch sử và Địa lí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
8	Tin học	0	0	0	0	0	0	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Công nghệ	0	0	0	0	0	0	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
13	HD trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
14	Tăng cường TV	35	18	17	35	18	17	35	18	17						
15	Độc sách tại thư viện (tiết đọc thư viện)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
16	Giáo dục địa	35	18	17	22	18	17	35	18	17	22	18	17	22	18	17

	phương, ATGT, KNS															
	Tổng số tiết/ năm	980	504	476	980	504	476	1085	558	527	1120	576	544	1120	576	544
2. Tự chọn																
1	Tiếng DT															
2	Tiếng Anh	70	36	34	70	36	34									
3	CLB															
Tổng		70	36	34	70	36	34									

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

(Phụ lục 01 đính kèm)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học: *(Phụ lục 02 đính kèm)*

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường: không

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025- 2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 1812/QĐ- UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên Về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Ngày tựu trường:

Lớp 1: sớm nhất là ngày 22/8/2025

Lớp 2,3,4,5 : sớm nhất là ngày 29/8/2025

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2025

- Học kỳ I (có 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác): kết thúc học kỳ I ngày 18/01/2026;

- Học kỳ II (có 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác): Hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ, khối 02 buổi/tháng (tuần 2,3 của tháng), trường 01 buổi/tháng (thời gian tuần 1 của tháng, trong đó ½ buổi dành cho SHCM trường, ½ buổi dành cho SH chuyên môn tổ) đảm bảo mỗi buổi 3 tiết, mỗi tiết 35 phút, xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, thực hiện theo quy định tại Văn bản số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học. Nội dung sinh hoạt chuyên môn hàng tuần tập trung vào nghiên cứu CTGDPT tổng thể, chương trình môn học, giải pháp triển khai thực hiện hiệu quả dạy học theo CTGDPT, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học.

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, trong trường hợp xảy ra bất thường như: Rét đậm, lũ lụt, thiên tai, dịch bệnh... Thời gian nghỉ học của học sinh sẽ được bố trí dạy bổ sung vào các tiết hoạt động củng cố, tăng cường, hoạt động tập thể, sinh hoạt chuyên môn trong các tuần tiếp theo.

Tại trường Tiểu học số 1 Tuần Giáo, thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

*** Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục từ khối 1 đến khối 5:**

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được xây dựng cụ thể theo từng ngày/lớp/ tuần (*Có thời khóa biểu chi tiết theo từng lớp và kế hoạch dạy học tuần của từng môn học, hoạt động giáo dục của từng khối lớp kèm theo*).

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

- Nhà trường có kế hoạch điều chỉnh để đảm bảo kế hoạch dạy học đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động theo nhu cầu người học theo tình hình cụ thể của nhà trường.

- Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

4.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(Phụ lục 03 đính kèm)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1

(Phụ lục 04 đính kèm)

4.2. Đối với khối lớp 2 *(Phụ lục 03, 04 của khối lớp 2 đính kèm)*

4.3. Đối với khối lớp 3 *(Phụ lục 03, 04 của khối lớp 3 đính kèm)*

4.4. Đối với khối lớp 4 *(Phụ lục 03, 04 của khối lớp 4 đính kèm)*

4.5. Đối với khối lớp 5 *(Phụ lục 03, 04 của khối lớp 5 đính kèm)*

4.6. Khung thời gian hoạt động trong ngày:

CA SÁNG (Khối 1,2,3,4,5)		CA CHIỀU (Khối 1,2,3,4,5)	
Thời gian	Hoạt động	Thời gian	Hoạt động

7h00-7h20	20 phút	Hoạt động tập thể	13h45-14h	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ
7h30-8h50	80 phút	Tiết 1,2	14h-15h20	80 phút	Tiết 1,2
8h50-9h05	15 phút	Nghỉ giữa giờ	15h20-15h35	15 phút	Nghỉ giữa giờ
9h05-10h25	80 phút	Tiết 3,4	15h35-16h10	35 phút	Tiết 3

Lưu ý: Từ 16h10 đến 17h10: 60 phút (Quản HS ngoài giờ chính khóa theo nhu cầu phụ huynh đăng kí)

4.6. Kế hoạch thực hiện các hoạt động chính của năm học

Thời gian	Những công việc trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
Tháng 8/2025	- Tham dự bồi dưỡng chính trị đối với CBQL, GV; Viết bài thu hoạch chính trị; bài thu hoạch BDTX nội dung 1 nộp về Phòng VHXX. - Tổ chức dạy tăng cường tiếng Việt cho HS dân tộc chuẩn bị vào lớp 1 tổng số 72 tiết (Tập trung HS lớp 1 vào ngày 11/8 – thực học từ 14- 29/8/2025) - Biên chế HS lớp 1 vào các lớp; Rà soát hồ sơ HS chuyển đi- chuyển đến đối với các khối lớp. - Lao động dọn vệ sinh, sắp xếp đồ dùng lớp học. - Triển khai Quyết định phân công nhiệm vụ cho viên chức, lao động năm học 2025-2026. - Lập Kế hoạch đón HS lớp 1,2,3,4,5, KH khai giảng năm học mới. - Kiểm tra việc chuẩn bị CSVC, SGK cho năm học mới. - Bàn giao CSVC, tài sản, thiết bị cho các lớp. - Viên chức NT tham dự tổng kết SGD tỉnh Điện Biên (trực tuyến); - Xây dựng thời khóa biểu chung của khối và theo lớp. - Điều tra, cập nhật số liệu PCGDTH-XMC theo quy định.	

Thời gian	Những công việc trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
	- Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026; KH kiểm tra nội bộ; KH tu sửa CSV.C... - Đăng ký mới đối với HS 3, chuyển tên lớp với HS khối 4,5 vào thi các vòng tự luyện tiếng Anh trên mạng các vòng 1(15/8), vòng 2 (18/8), vòng 3(25/8) - GV triển khai HS Theo dõi để đăng ký và tự luyện các vòng thi tự luyện TNTV vòng 1 (8/8) vòng tự do. - GV triển khai HS Theo dõi để đăng ký và tự luyện các vòng thi tự luyện Violympic Toán vòng 01 (25/8); vòng 2 (29//8), vòng tự do.	
Tháng 9/2025	- Tổ chức đón HS lớp 1,2,3,4,5 tựu trường (03/9/2025); Tổ chức cho HS các khối lớp ôn tập củng cố kiến thức, kỹ năng, tập duyệt chương trình khai giảng năm học mới. - Triển khai văn bản chỉ đạo của các cấp; Tuyên truyền giáo dục Pháp luật theo kế hoạch. - Cấp phát văn phòng phẩm cho GV, NV; Hợp đồng cấp chứng thư số cho giáo viên - Tổ chức Khai giảng năm học mới: 5/9/2025 - Dạy học theo tiến độ chương trình từ tuần 1 đến tuần 3 - Hợp xét HS được hưởng chế độ chính sách: 16/9/2025 - Tổ chức khám sức khỏe đầu năm cho HS các khối lớp - Thực hiện các nhiệm vụ CM theo kế hoạch: + Thống nhất thực hiện quy chế chuyên môn. + Xây dựng các kế hoạch chỉ đạo và các kế hoạch tác nghiệp; sinh hoạt sao, sinh hoạt câu lạc bộ, Kế hoạch giáo dục HS khuyết tật; KH chủ nhiệm lớp, Kế hoạch giảng dạy tuần và phê duyệt bằng chữ ký số... + Thống nhất với các trường trong cụm số 10 về nội dung SHCM; Tổ chức chuyên đề cụm (Lần 1). + Tổ chức chuyên đề cấp cụm trường: Thực hành các phương pháp dạy tăng cường kỹ năng đọc viết cho học sinh tiểu học- Tại Trường TH số 1 Tuần Giáo. + Cập nhật dữ liệu PCGDTH-XMC trên hệ thống và hoàn thiện hồ sơ đề nghị duy trì cấp xã. - Tiếp tục xây dựng và triển khai Kế hoạch của các bộ	

Thời gian	Những công việc trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
	phận. - Đăng ký thi đua đầu năm - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch: ND2: Kiểm tra công tác bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, trình độ đào tạo theo quy định. ND4: Kiểm tra việc tổ chức tuyển sinh đầu cấp; Huy động và duy trì số lượng theo KH giao. - Tổ chức Đại hội Liên Đội; - Tổ chức Hội nghị phụ huynh học sinh lớp, trường. - Duyệt các loại hồ sơ của giáo viên: 15-19/9/2025 - Tổ chức Hội nghị VC - LĐ - Tổ chức tập huấn PCCC-CNCH + HDTN theo chủ điểm của tháng 9 - Tự luyện Tiếng Anh vòng 4(12/9), vòng 5 (8/9), vòng 6 (15/9), vòng 7 (22/9), vòng 8(29/9). - Vi olympic Toán: vòng 3(11/9); vòng 4 (25/9). - Tự luyện TNTV vòng điều kiện vòng 2 (8/9), vòng 3 (18/9). - Thành lập các sao; Tập huấn đội cờ đỏ. Đội sung kích... - Viết bài tuyên truyền về chủ đề GD pháp luật: ATGT, PCMT học đường – phòng chống bạo lực học đường; các hoạt động trải nghiệm của trường, lớp Công tác huy động HS tham gia học tiếng Anh tự chọn lớp 1,2.(Tổ truyền thông). - QL -GV CN- GV Bộ môn – nhân viên đăng ký Mô hình điển hình tiên tiến trong giảng dạy và giáo dục. - Tổ chức Hội nghị VC và người LĐ - Tổ chức cho HS đăng kí tham gia các câu lạc bộ năng khiếu; Triển khai học tiếng Anh tự chọn đối với khối 1,2.	
Tháng 10/2025	- Dạy học theo tiến độ chương trình từ tuần 4 đến tuần 8 - Tổ chức kỉ niệm ngày thành lập Hội LHPNVN 20/10 - Chọn cử VĐV tham gia luyện tập đội tuyển thi TDTT cấp xã. - Chuyên môn:	

Thời gian	Những công việc trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
	+ BDTX theo kế hoạch + HĐTN theo chủ điểm của tháng 10 + Tổ chức CD: - Chuyên đề trường: Thực hành dạy kỹ năng cảm thụ văn học và viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc cho học sinh tiểu học (Dự kiến 24/10) - Khảo sát chất lượng học sinh các khối 1,2,3 - Tự luyện tiếng Anh trên mạng từ vòng 9(06/10), vòng 10(13/10) vòng 11(20/10), vòng 12(27/10). - Tự luyện Trạng Nguyên tiếng Việt vòng điều kiện vòng 4(8/10), 5(18/10). - Violympic Toán: vòng 5(9/10); vòng 6 (23/10). - Viết bài tuyên truyền về chủ đề hoạt động trải nghiệm sáng tạo (tổ truyền thông). - Kiểm tra nội bộ theo KH tháng 10: ND1: Kiểm tra trách nhiệm quản lý, việc thực hiện nhiệm vụ được giao của người đứng đầu cơ sở giáo dục; Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; trách nhiệm của đơn vị, cá nhân trong việc thực hiện công khai, minh bạch trong quản trị, điều hành, thực hiện các nhiệm vụ được giao.	
Tháng 11/2025	- Triển khai văn bản chỉ đạo của các cấp; Tuyên truyền giáo dục Pháp luật theo kế hoạch. - Dạy học theo tiến độ chương trình từ tuần 9 đến tuần 12 - Sơ kết thi đua đợt 1 phát động thi đua đợt 2 - Tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; Đón cờ thi đua Xuất sắc; Kỷ niệm 70 năm ngày TL trường. - Chuyên môn: - Sinh hoạt chuyên đề trường: + Kiểm tra GK I môn Toán, Tiếng Việt khối 4;5. + BDTX theo kế hoạch + HĐTN theo chủ điểm của tháng 11 - Tự luyện tiếng Anh trên mạng từ vòng 13(03/11), vòng 14 (10/11), vòng 15 (17/11). Vòng thi chính thức cấp trường từ 27/11; 28/11; 29/11. - Tự luyện Trạng Nguyên tiếng Việt vòng điều kiện vòng	

Thời gian	Những công việc trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
	6 (08/11). - Viết bài tuyên truyền về chủ đề chào mừng 20/11; tấm gương tiêu biểu về người tốt- việc tốt (Tổ truyền thông). - Xét nâng lương đợt 2 năm 2025 - Tổ chức hoạt động các câu lạc bộ theo kế hoạch. Công tác kiểm tra: Kiểm tra giữa kỳ I môn Toán, tiếng Việt lớp 4,5 (ngày 7/11/2025). Kiểm tra chất lượng 1 số lớp. Đánh giá học sinh giữa kỳ 1 theo TT27. - Kiểm tra nội bộ theo KH: ND5: Kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản; việc dạy thêm, học thêm; quản lý, thu và sử dụng các khoản thu ngoài ngân sách; việc thực hiện quy định về công khai; thực hiện quy chế làm việc, quy chế dân chủ ở cơ sở.	
Tháng 12/2025	- Triển khai văn bản chỉ đạo của các cấp; Tuyên truyền giáo dục Pháp luật theo kế hoạch. - Dạy học theo tiến độ chương trình từ tuần 13 đến tuần 16 - Kiểm tra nội bộ theo KH - Kiểm kê tài sản, SGK, TBTV - Hoàn thiện hồ sơ phổ cập thẩm định cấp tỉnh. - Tự luyện tiếng Anh trên mạng vòng 16(01/12), vòng 17 (08/12), vòng 18(15/12), vòng 19 (22/12), vòng 20(29/12). - Thi sơ khảo Trạng Nguyên Tiếng Việt vòng 7(02/12). - Thi Toán trên mạng cấp trường từ 8 /12 đến 12/12. (Điều kiện HS đạt 180 điểm ở các vòng tự luyện mới được dự thi). HS tham gia thi trại nghiệm vòng thi cấp cụm trường 19/12/2025. - Viết bài tuyên truyền về chủ đề đền ơn đáp nghĩa; các hoạt động của HS hướng tới biên giới hải đảo – (Tổ tuyên truyền). * Công tác Kiểm tra 1. Ôn tập ra đề kiểm tra định kỳ học kỳ 1 theo TT 27/2020 khối 1,2,3,4,5 các môn đánh giá bằng nhận xét (tuần 16). 2. Kiểm tra các mô hình điển hình tiên tiến trong học HKI	

Thời gian	Những công việc trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
Tháng 01/2026	- Triển khai văn bản chỉ đạo của các cấp; Tuyên truyền giáo dục Pháp luật theo kế hoạch. - Nghỉ tết dương lịch: 01/01/2026 - Tiếp tục thực hiện chương trình từ tuần 17 đến hết T21. - Sơ kết Mô hình điển hình tiên tiến trong giảng dạy và giáo dục. - Tiếp tục kiểm tra HKI, thống kê báo cáo - Sơ kết chuyên môn học kì I từ 09/01/2026. Tái giảng học kì II (12/01/2026) - Họp phụ huynh lần 2 dự kiến 25/01/2026. - Họp phụ huynh học sinh lần 2. - Nộp các báo cáo HKI - Kiểm tra nội bộ theo KH - Chuyên đề trường: Thực hành tổ chức tiết dạy sáng tạo ở trường tiểu học (Gồm tất cả các môn học) - Tổ chức cho HS tham gia các cuộc thi: - Thi tiếng Anh trên mạng cấp xã (Từ 08-10/1/2026. Tự luyện vòng 21(12/01), vòng 22 (19/01), vòng 23 (26/01). - Trạng Nguyên tiếng Việt: Thi hương (vòng 8) ngày 06/01/2026. - Thi Violympic Toán cấp cụm trường 06 – 9 /01/2026. HS thi trải nghiệm vòng thi cấp tỉnh 20/01/2026. - Viết bài tuyên truyền về chủ đề hành trình khám phá di sản văn hóa quê hương (Tổ truyền thông) - Sơ kết Mô hình điển hình tiên tiến trong giảng dạy và giáo dục. - Luyện tập các môn: Cầu lông, cờ vua, bóng đá, tiếng Anh giao tiếp vào thứ sáu hàng tuần. - Tổ chức hoạt động các câu lạc bộ theo kế hoạch. - Viết bài tuyên truyền về chủ đề Mùa xuân quê em. - Kiểm tra nội bộ nội dung tháng 01/2026: - ND6: Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của nhà giáo, nề nếp tổ chức, dạy học. - ND7: Kiểm tra công tác tư vấn tâm lý học đường và hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ	

Thời gian	Những công việc trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
	chính khoá. Báo cáo sơ kết công tác kiểm tra nội bộ trước ngày 10/01/2025 - Tham gia HĐTN chủ đề: Hội chợ ngày Xuân	
Tháng 02/2026	- Triển khai văn bản chỉ đạo của các cấp; Tuyên truyền giáo dục Pháp luật theo kế hoạch. - Dạy học theo tiến độ chương trình từ T20 đến hết T23 - Nghỉ tết Âm lịch từ: Dự kiến (từ 16-20/02/2026) Huy động HS ra lớp sau nghỉ tết Nguyên đán Chuyên môn: - Huy động HS ra lớp sau nghỉ tết Nguyên đán. - Tự luyện tiếng Anh trên mạng vòng 24(02/02), vòng 25 (09/02), vòng 26(16/02), vòng 27 (23/02). - Thi Violympic Toán trên mạng cấp tỉnh: 03-06/02/2026 - Viết bài tuyên truyền về chủ đề Đảng – Kết quả các hoạt động sân chơi trí tuệ (Tổ truyền thông) - GV đăng kí thi GVDG cấp trường nộp Biện pháp về nhà trường kiểm tra sơ bộ.	
Tháng 3/2026	- Triển khai văn bản chỉ đạo của các cấp; Tuyên truyền giáo dục Pháp luật theo kế hoạch. - Dạy học theo tiến độ chương trình từ T24 đến hết T27 - Tổ chức thi GVDG cấp trường (Tuần 24 -25) - Kết nạp Đội viên lần 1 - Chuyên môn: + Khảo sát chất lượng môn Toán, Tiếng Việt (lớp 1,2,3), tiếng Anh (lớp 3,4,5). + Kiểm tra chất lượng GKII môn Toán tiếng Việt lớp 4+5 - Tiếng Anh tham gia vòng tỉnh từ (5,6,7/3/2026). Tự luyện tiếng Anh trên mạng vòng 28(09/03), vòng 29(16/03), vòng 30(23/03), vòng 31(30/03). - Tham gia thi Trạng Nguyên tiếng Việt Vòng 9 – Thi Hội: 10/03/2026. - Thi trải nghiệm Violympic Toán trên mạng vòng tỉnh: 03/03/2026. Thi cấp Quốc gia 21-23/03/2026. * Kết nạp đội viên lần 1 (HS lớp 3) - Viết bài tuyên truyền về chủ đề Đoàn, Đội; các mô hình	

Thời gian	Những công việc trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
	lớp học điển hình (Tổng phụ trách đội) + Khảo sát kết quả thực hiện Sáng kiến + HĐTN theo chủ điểm của tháng 03/2026 + Viết bài tuyên truyền về chủ đề Đoàn, Đội. * Công tác kiểm tra: Kiểm tra chất lượng Giữa kì 2 môn Toán, Tiếng Việt (Khối 4+5 vào 27/3/2026) . Khảo sát chất lượng một số lớp. Kiểm tra nội bộ: ND8: Kiểm tra hoạt động, sinh hoạt của tổ/khối/nhóm chuyên môn. ND9: Kiểm tra việc mua sắm, sử dụng, bảo quản tài sản, thiết bị dạy học tối thiểu.	
Tháng 4/2026	- Triển khai văn bản chỉ đạo của các cấp; Tuyên truyền giáo dục Pháp luật theo kế hoạch. - Dạy học theo tiến độ chương trình từ T28 đến hết T31. - Nghi lễ giỗ tổ 10/3 Âm Thứ Hai ngày 27/4/2026. - Dạy học theo tiến độ chương trình từ tuần 28 đến tuần 31 - Sơ duyệt Sáng kiến nộp về Phòng VHXX xã TG - Tiếng Anh: Tham gia thi cấp quốc gia 9,10/04/2026. Tự luyện vòng 32(13/04), vòng 33 (20/04), vòng 34 (27/04). - Thi Trạng Nguyên tiếng Việt vòng 10 – Thi Đình – cấp Quốc Gia: 04/04/2026. - Viết bài tuyên truyền về chủ đề: Mô hình lớp học điển hình tiêu biểu; Chất lượng dạy và học môn tiếng Việt khối 1(Tổ truyền thông). Kiểm tra nội bộ: ND10: Kiểm tra hoạt động của bộ phận văn thư, hành chính, y tế học đường. ND11; Thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, xử lý đơn thư kiến nghị, đơn phản ánh và phòng, chống tham nhũng theo quy định.	
Tháng 5/2026	- Triển khai văn bản chỉ đạo của các cấp; Tuyên truyền giáo dục Pháp luật theo kế hoạch.	

Thời gian	Những công việc trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
	- Tổ chức khám sức khỏe định kì cho HS các khối lớp - Dạy học theo tiến độ chương trình T32 đến hết T35 + HĐTN theo chủ điểm của tháng 05/2026 - Kết nạp Đội viên lần 2 - Hoàn thành các loại hồ sơ, sổ sách - Bàn giao chất lượng HS, hồ sơ giữa các cấp học: Từ 26-30/5/2026. - Xếp loại công chức, viên chức; Chuẩn giáo viên, Chuẩn HT, Phó HT - Xét thi đua năm học - Viết các loại báo cáo, thống kê số liệu nộp về Phòng - Họp phụ huynh học sinh cuối năm - Tổ chức lễ Tổng kết năm học - Xét HS hoàn thành chương trình tiểu học; Xét HS lên lớp; Kí duyệt học bạ - Kiểm kê tài sản, thiết bị, thư viện - Xét nâng lương đợt 1 cho VC; Thanh toán chế độ hỗ trợ cho HS theo quy định. - Chuyên môn: + Kiểm tra chất lượng học kì II (từ 12- 22/5) - Công tác kiểm tra. - Kiểm tra chéo học bạ trong tổ - chéo các khối - Duyệt BGH. - Kiểm kê thiết bị thư viện, cơ sở vật chất và bàn giao cho bảo vệ - Đối bàn giao HS về thị trấn trong dịp hè. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra nội bộ trước ngày 20/5/2026	
Tháng 6/2026	- Bố trí cho GV, NV nghỉ phép theo quy định - Tổ chức các hoạt động năng khiếu hè cho HS các khối lớp.	
Tháng 7/2026	- Sửa chữa, mua sắm thiết bị chuẩn bị năm học mới - Tổ chức các hoạt động năng khiếu hè cho HS các khối lớp. - Hoàn thành việc tuyển sinh lớp 1 trước ngày 31/7/2026	

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ban giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục và chất lượng giáo dục.
- Quản lý hành chính, quản lý GV, HS; quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính.
- Đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên theo qui định.

2. Trách nhiệm của các tổ chuyên môn và các bộ phận nhà trường

- Xây dựng kế hoạch chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục.
- Tham gia đánh giá xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp GVTH.
- Kết hợp với nhà trường chỉ đạo các thành viên trong tổ cùng thực hiện.

3. Trách nhiệm của giáo viên, nhân viên

- Giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học, soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh, chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.
- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất danh dự, uy tín của nhà giáo.
- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, tham gia các hoạt động chuyên môn.

4. Trách nhiệm của học sinh

- Thực hiện đầy đủ và có kết quả hoạt động học tập; chấp hành tốt nội quy của nhà trường; đi học đều đúng giờ, giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập.
- Hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng lễ phép với thầy giáo, cô giáo, nhân viên và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn.
- Rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân.
- Tham gia các hoạt động tập thể trong và ngoài lớp học; giữ gìn bảo vệ tài sản nơi công cộng; tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông.

5. Trách nhiệm của phụ huynh và Ban Đại diện cha mẹ học sinh

- Kết hợp với nhà trường giáo dục học sinh; huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường.
- Tham gia đánh giá xếp loại học sinh.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 được Ban giám hiệu Trường Tiểu học số 1 Tuần Giáo. Căn cứ các nội dung trong kế hoạch, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị có ý kiến kịp thời về Ban giám hiệu nhà trường để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (phê duyệt);
- Tất cả CC, VC, NLĐ của trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thị Hoà

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 10:33 14/01/2026
bởi Đặng Thị Hoà (thtttuangiao_hoadt) – Tiểu Học Số 1 Thị Trấn Tuần Giáo

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 10:33 14/01/2026
bởi Đặng Thị Hòa (thttuangiao_hoadt) – Tiểu Học Số 1 Thị Trấn Tuần Giáo